

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2014

DMC

A Subsidiary of Petrovietnam

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2014

Thư ngỏ của Chủ tịch Hội đồng quản trị	01
Thông tin chung	03
05. Quá trình hình thành và phát triển	
07. Thông tin khái quát	
09. Các đơn vị trực thuộc / Công ty con	
10. Công ty liên kết	
Ban lãnh đạo	12
13. Hội đồng quản trị	
16. Ban Tổng giám đốc	
19. Ban kiểm soát	
Định hướng phát triển	21
22. Kế hoạch 5 năm 2016-2020	
23. Mục tiêu của công ty	
27. Quan điểm phát triển	
28. Nhận diện và quản trị rủi ro	
Tình hình hoạt động trong năm	30
31. Kết quả hoạt động SXKD năm 2014	
32. Tổ chức và nhân sự	
34. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	

Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc	36
37. Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh	
39. Tình hình tài chính	
43. Kế hoạch phát triển 2015	
Đánh giá của HĐQT về hoạt động của công ty	42
43. Đánh giá về hoạt động của tổng công ty trong năm 2014	
44. Đánh giá về hoạt động của Ban tổng giám đốc	
45. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị	
Quản trị Công ty	46
47. Hội đồng quản trị	
50. Ban kiểm soát	
55. Hoạt động của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác	
BÁO CÁO TÀI CHÍNH	60

THƯ NGỎ CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kính thưa quý vị cổ đông, khách hàng và đối tác,

Lời đầu tiên, tôi xin thay mặt cho toàn thể Cán bộ công nhân viên Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí gửi lời cảm ơn chân thành tới các quý vị cổ đông, các khách hàng, đối tác đã luôn theo dõi, ủng hộ và gắn bó với DMC trong suốt thời gian qua.

Kính thưa các quý vị,

Năm 2014, mặc dù trong bối cảnh nền kinh tế vẫn còn những khó khăn nhất định, tăng trưởng ở khu vực doanh nghiệp còn ở mức thấp, giá dầu thế giới và trong nước liên tục giảm trong những tháng cuối năm đã ảnh hưởng không nhỏ đến các đơn vị cung cấp dịch vụ như DMC; tuy nhiên, năm 2014 khép lại và ghi nhận những nỗ lực, phấn đấu của tập thể CBCNV LĐ – Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí với những kết quả đạt được tương đối khả quan: tổng doanh thu đạt 4353,7 tỷ đồng, đạt 124,3 % KH năm; Lợi nhuận trước thuế đạt 432,19 tỷ đồng đạt 240% KH năm; Nộp ngân sách đạt 451,6 tỷ đồng đạt 260 % KH năm. Trong đó, hầu hết các lĩnh vực hoạt động từ cung cấp dịch vụ đến hoạt động kinh doanh, sản xuất đều có những thành quả nhất định.

Trong lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật, đặc biệt dịch vụ dung dịch khoan DMC vẫn giữ vững 100% thị phần tại thị trường Việt Nam. Các dịch vụ làm sạch bằng hóa chất cũng như dịch vụ chống ăn mòn, tuy là mảng hoạt động mới của DMC nhưng đã từng bước khẳng định được thương hiệu và thị phần ở cả trong và ngoài ngành Dầu khí.

Với hoạt động sản xuất, kinh doanh DMC tham gia cung cấp hóa chất cho hầu hết các hoạt động của ngành Dầu khí từ hoạt động thăm dò, khai thác, vận chuyển, chế biến dầu khí và các lĩnh vực như điện, đạm và một số khách hàng ngoài ngành. Năm 2014, cũng ghi nhận nỗ lực trong việc hoàn thành hồ sơ sản xuất và hệ thống thiết bị phòng thí nghiệm để xin cấp chứng chỉ API Monogram cho sản phẩm Xi măng G tại NM Hóa phẩm dầu khí tại Cái Mép trong tháng 10/2014, đến tháng 2/2015 DMC đã được Viện Dầu mỏ Hoa Kỳ cấp chứng chỉ API cho sản phẩm này.

Công tác an sinh xã hội tiếp tục được sự quan tâm của tập thể lãnh đạo và toàn thể CBCNV DMC. Trong năm 2014, cùng với việc đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định cho CBCNV, DMC đã tham gia tài trợ và ủng hộ cho nhiều chương trình từ thiện có ý nghĩa như chương trình ủng hộ đồng bào, chiến sĩ Trường Sa, Sẻ chia hơi ấm cho đồng bào vùng cao, hiến máu nhân đạo, làm thêm ủng hộ quỹ vì thế hệ trẻ Dầu khí, quỹ tương trợ Dầu khí...



Kính thưa Quý vị cổ đông, khách hàng và đối tác,

Bước sang năm 2015, dự báo nền kinh tế sẽ tiếp tục có những khó khăn nhất định, trong đó ảnh hưởng rõ nhất vẫn là giá dầu thế giới chưa có dấu hiệu tăng trở lại. Tuy nhiên, ngay từ những ngày đầu năm, tập thể lãnh đạo và toàn thể CBCNV DMC đã thể hiện quyết tâm của mình bằng việc xây dựng các kế hoạch, mục tiêu cụ thể cũng như những giải pháp để hoàn thành kế hoạch năm, trong đó đặc biệt chú trọng vào công tác tái cấu trúc, đổi mới, sắp xếp lại doanh nghiệp; tập trung phát triển lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ; xây dựng đội ngũ CBCNV, kỹ sư có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu công việc...

Cùng với sự đoàn kết, đồng lòng của tập thể lãnh đạo CBCNV Tổng công ty DMC, tôi tin tưởng rằng năm 2015, DMC sẽ hoàn thành các mục tiêu đã đề ra cũng như tạo tiền đề để thực hiện thành công kế hoạch 5 năm 2016-2020 và Chiến lược phát triển đến năm 2025 định hướng đến 2035.

Thay mặt Ban lãnh đạo Tổng công ty DMC một lần nữa tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến quý vị cổ đông, quý khách hàng và các đối tác đã đồng hành và tin tưởng đầu tư, hợp tác với Tổng công ty DMC trong suốt thời gian qua. Chúng tôi cam kết sẽ phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của năm 2015 với tinh thần cao nhất vì lợi ích của các cổ đông, khách hàng, đối tác và toàn thể CBCNV Tổng công ty DMC.

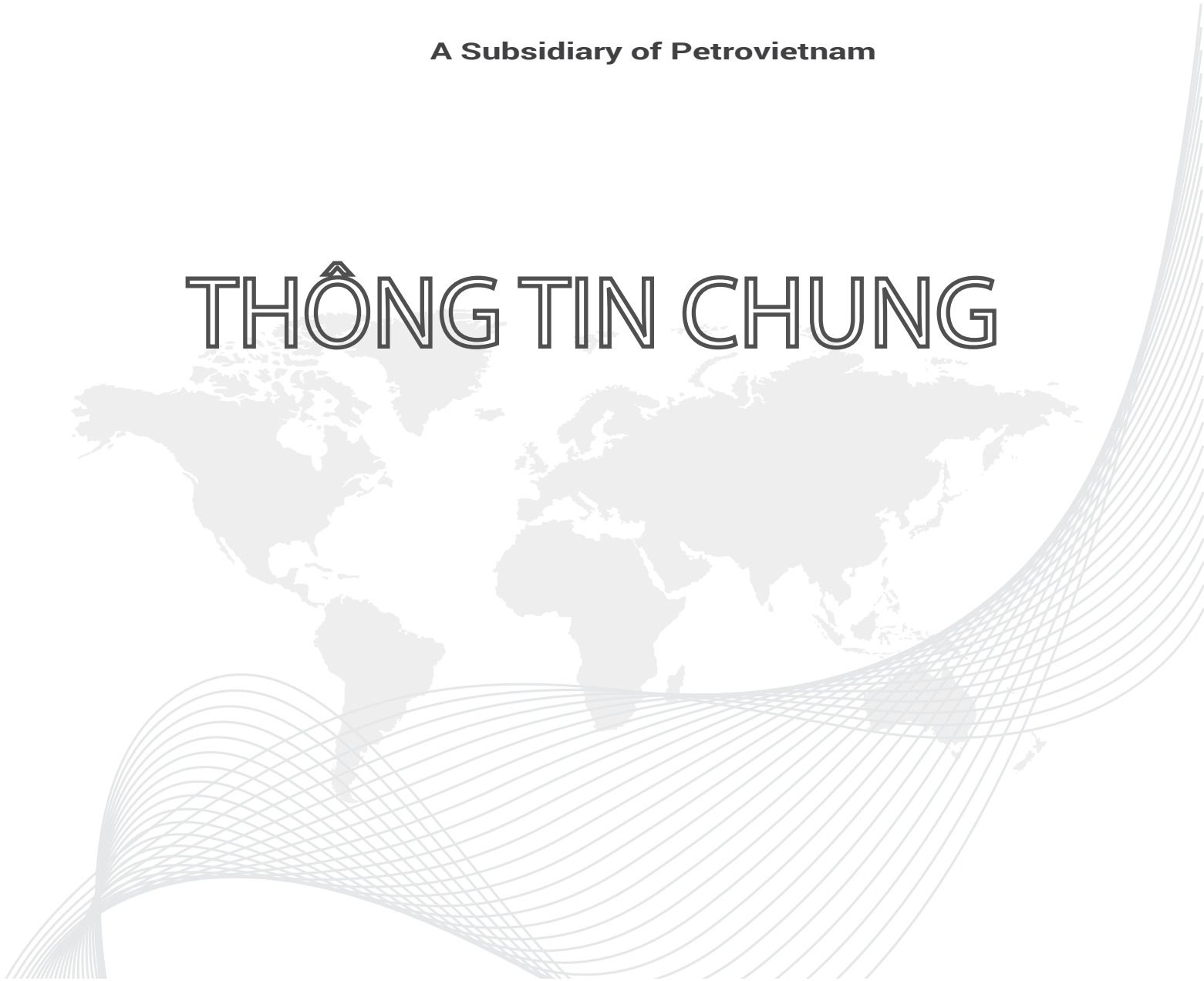
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Nguyễn Ngọc Khánh

DMC

A Subsidiary of Petrovietnam

THÔNG TIN CHUNG





Huân chương lao động Hạng Nhất



26 doanh nghiệp Niêm yết có hoạt động quan hệ Nhà đầu tư tốt nhất năm 2014



Top 50 doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả nhất trên sàn chứng khoán Việt Nam



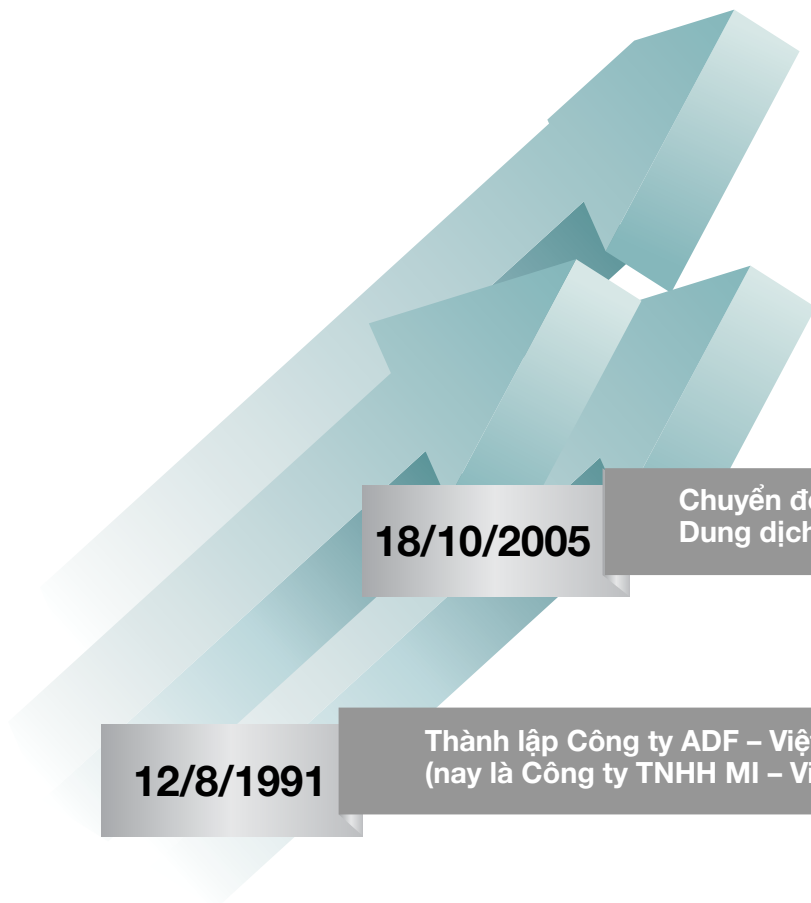
Top 50 công ty niêm yết tốt nhất tại Việt Nam do tạp chí Forbes của Mỹ bình chọn



Danh hiệu “Sản phẩm, Dịch vụ Việt Nam được tin dùng” lần II năm 2014



30 doanh nghiệp niêm yết minh bạch nhất trên HNX 2013-2014



18/10/2005

Chuyển đổi thành Công ty cổ phần
Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí

12/8/1991

Thành lập Công ty ADF – Việt Nam
(nay là Công ty TNHH MI – Việt Nam)

8/3/1990

Thành lập
Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí

2010-2015**Tái cấu trúc toàn Tổng công ty****30/5/2008****Chuyển đổi thành Tổng công ty
Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí – CTCP****15/11/2007****Cổ phiếu DMC chính thức giao dịch tại HNX
với mã chứng khoán là PVC**

➤ THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch: TỔNG CÔNG TY DUNG DỊCH KHOAN VÀ HÓA PHẨM DẦU KHÍ – CTCP

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100150873

Vốn điều lệ: 500.000.000.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 500.000.000.000 đồng

Địa chỉ: Tầng 6-7, tòa nhà Viện dầu khí Việt Nam, số 167 Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu

Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại: (043) 8562861/ (043) 5140350

Số fax: (043) 8562552

Website: www.pvdmc.com.vn

Mã cổ phiếu: PVC

THÀNH LẬP

Ngày 8/3/1990 theo quyết định số 182/QĐ – TCDK của Tổng cục Dầu mỏ và khí đốt Việt Nam (nay là Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam), Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí (DMC) đã được thành lập với nhiệm vụ cung cấp các hóa phẩm, dịch vụ dung dịch khoan và các dịch vụ kỹ thuật cho ngành công nghiệp Dầu khí.

CHUYỂN ĐỔI HÌNH THỨC HOẠT ĐỘNG THÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN

Năm 2005, Công ty DMC là một trong những doanh nghiệp đầu tiên của ngành Dầu khí thực hiện cổ phần hóa thành công và chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, theo quyết định số 1544/QĐ – TCCB của Bộ công nghiệp ngày 28/4/2005. Ngày 15/11/2007, Cổ phiếu của DMC chính thức giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà nội (nay là Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội – HNX) với mã chứng khoán PVC và nhanh chóng trở thành cổ phiếu thu hút được sự quan tâm của các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

CHUYỂN ĐỔI HOẠT ĐỘNG MÔ HÌNH CÔNG TY MẸ - CÔNG TY CON

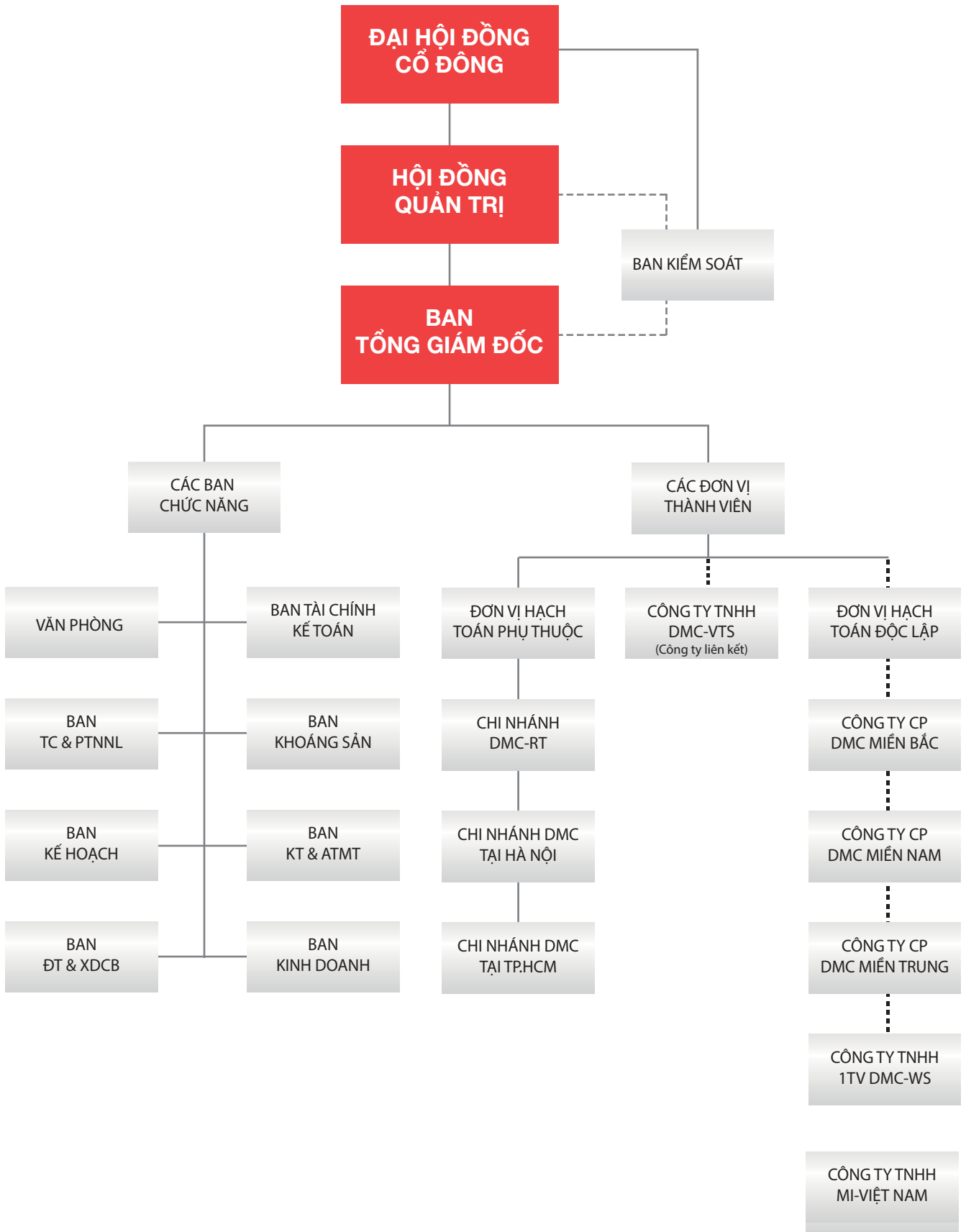
Ngày 30/5/2008, Công ty chuyển đổi thành Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí – CTCP hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - con với các đơn vị thành viên hoạt động trên khắp ba miền đất nước. Công ty Hóa phẩm dầu khí DMC -Miền Bắc , Công ty Hóa phẩm dầu khí DMC -Miền Trung , Công ty Hóa phẩm dầu khí DMC -Miền Nam , Công ty TNHH MTV Dung dịch khoan và dịch vụ giếng khoan DMC- WS, Công ty TNHH 2 TV MI- viet nam; Công ty liên doanh DMC- VTS

TÁI CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP

Để nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và tính chuyên nghiệp trong các hoạt động từ sản xuất, kinh doanh đến cung cấp dịch vụ hóa kỹ thuật. Ban Lãnh đạo Tổng công ty đã định hướng tập trung vào công tác cấu trúc hoạt động sản xuất kinh doanh, kiện toàn cơ cấu tổ chức.

Năm 2010, DMC tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tái cấu trúc toàn Tổng công ty.

- Thành lập Công ty TNHH Dung dịch khoan và Dịch vụ giếng khoan (DMC-WS) vào tháng 9/2010 trên cơ sở Chi nhánh DMC – Vũng Tàu sau 01 năm hoạt động hiệu quả;
- Năm 2011 DMC hoàn thành chuyển đổi 03 đơn vị thành viên là DMC – Miền Bắc, DMC – Miền Trung, DMC – Miền Nam thành công ty cổ phần; Thành lập thêm 02 Chi nhánh là Trung tâm nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ và Dịch vụ kỹ thuật nay là Trung tâm nghiên cứu ứng dụng và dịch vụ kỹ thuật (DMC- RT); Chi nhánh DMC – tại Hà Nội với hoạt động chính là cung cấp dịch vụ làm sạch, xử lý nước, môi trường cho trong và ngoài ngành Dầu khí;



CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

Chi nhánh Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí -CTCP
Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ Kỹ thuật (DMC-RT);

Chi nhánh Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí -CTCP
tại Hà Nội (DMC- Hanoi);

Chi nhánh Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP
tại Thành phố Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CON

CÔNG TY TNHH DUNG DỊCH KHOAN VÀ DỊCH VỤ GIẾNG KHOAN DMC (DMC- WS)

Địa chỉ: Số 35- Đường 30/4, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

Ngành nghề kinh doanh chính:

Cung cấp dung dịch khoan và dịch vụ giếng khoan, Sản xuất hóa chất, hóa phẩm cho dịch vụ thăm dò, khai thác Dầu khí.

CÔNG TY TNHH DUNG DỊCH KHOAN M-I VIỆT NAM

Địa chỉ: 99 Lê Lợi, TP Vũng tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Tổng công ty DMC : 51%

Ngành nghề kinh doanh chính :

Cung cấp dịch vụ dung dịch khoan, dịch vụ kỹ thuật cho khoan dầu khí

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC – MIỀN BẮC

Địa chỉ: Thôn Tế Xuyên, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, Hà Nội

Ngành nghề kinh doanh chính :

Kinh doanh các loại hóa chất, hóa phẩm, nguyên vật liệu và các thiết bị phục vụ khoan thăm dò, khai thác dầu khí và các ngành công nghiệp khác;

Kinh doanh các sản phẩm phục vụ ngành công nghiệp hóa dầu;

Kinh doanh các nguyên vật liệu, vật tư, bao bì cho ngành giấy, ngành sơn; Kinh doanh các loại phân bón sản xuất trong và ngoài nước.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC – MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 391 đường Nguyễn Công Phương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngành nghề kinh doanh chính:

Khai thác, chế biến, sản xuất và kinh doanh các hoá chất, hoá phẩm, nguyên vật liệu và các thiết bị phục vụ khoan thăm dò, khai thác dầu khí và các ngành công nghiệp khác; Kinh doanh các sản phẩm ngành công nghiệp lọc hoá dầu; Kinh doanh hoá chất, thiết bị nguyên liệu phục vụ cho các ngành công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, giao thông, thuỷ lợi; Dịch vụ Logistics.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC – MIỀN NAM

Địa chỉ: Số 35- Đường 30/4, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

Ngành nghề kinh doanh chính :

Sản xuất Hóa chất cho dịch vụ Dung dịch khoan, xi măng giếng khoan và các chất dùng cho khoan thăm dò, khai thác dầu khí; Kinh doanh hóa chất (trừ hóa chất sử dụng trong nông nghiệp), mua bán thiết bị, nguyên vật liệu, vật tư cho sản xuất dung dịch khoan, khai thác chế biến dầu khí, công nghiệp giấy; Sản xuất và kinh doanh bao bì; Khai thác Bentonite, Silicar floure, superlub,...; Dịch vụ logicstic

CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY TNHH DMC-VTS

Địa chỉ: Bản Phakhayok, Huyện Vilabouly, Tỉnh Savanakhet, CHNDND Lào

Ngành nghề kinh doanh chính : Tìm kiếm, thăm dò, khai thác và chế biến Barite tại Lào

Vốn điều lệ thực góp, Tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty tại các đơn vị thành viên, liên kết

STT	Tên đơn vị	Giá trị góp vốn	Tỷ lệ phần sở hữu
1	Công ty cổ phần HPDK DMC-MB	37.565.000.000	95.72%
2	Công ty cổ phần HPDK DMC-MT	7.542.000.000	75.42%
3	Công ty cổ phần HPDK DMC-MN	35.483.000.000	90.14%
4	Công ty TNHH 1TV DMC-WS	60.000.000.000	100%
5	Công ty TNHH Dung dịch khoan MI-VN	63.338.006.000	51%
6	Công ty TNHH DMC-VTS	12.769.655.880	30%

Tình hình tài chính của các đơn vị thành viên

* Đơn vị tỷ đồng

	Năm 2014		Năm 2013		Thay đổi (2014/2013)	
	Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế	Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế	Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế
DMC MB	242	5,2	242	6,4	100%	81%
DMC MN	482	0,47	414	-6,4	116%	
DMC MT	275	0,079	329	0,039	84%	203%
DMC WS	1075	75,9	512	18,8	210%	146%
MI VN	1776	239	1205	164	147%	242

DMC

A Subsidiary of Petrovietnam

BAN LÃNH ĐẠO







Ông Nguyễn Ngọc Khánh
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Năm sinh: 1957
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

* Quá trình công tác:

Ông Nguyễn Ngọc Khánh có nhiều năm công tác tại DMC và giữ nhiều chức vụ quan trọng như: Phó phòng Kinh tế Kế hoạch Công ty DMC (01/1991-04/1999), Phó giám đốc điều hành XNHPDK Yên Viên (5/1996-12/1996), Trưởng phòng Vật tư- Vận tải Công ty DMC (01/1997-12/2000), Giám đốc Xí nghiệp Hóa phẩm Dầu khí Yên Viên (01/2001-10/2004). Tháng 11/2004 ông được bổ nhiệm làm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty DMC. Từ tháng 3/2009 đến nay ông Nguyễn Ngọc Khánh giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Tổng công ty DMC.

Ông Tôn Anh Thi
Ủy viên HĐQT - Tổng giám đốc

- Năm sinh: 1973
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế năng lượng; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

* Quá trình công tác:

Trước khi gia nhập Tổng công ty DMC, ông Tôn Anh Thi từng là Chuyên viên Ban chế biến Dầu khí Tổng công ty Dầu khí Việt Nam, Trưởng phòng kế hoạch, Phó Ban và Trưởng Ban Quản lý nhà máy lọc dầu Nghi Sơn. Từ tháng 4/2011 đến nay ông giữ chức vụ Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty DMC



Ông Đỗ Xuân Vịnh
Ủy viên HĐQT chuyên trách

- Năm sinh: 1957
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính, Kế toán
- * Quá trình công tác:
Trước khi công tác tại DMC, ông từng giữ các chức vụ như: Kế toán trưởng tại các công ty Công ty Dược Kim Bảng, Công ty Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (01/2002-3/2006), Viện Dầu khí Việt Nam (4/2006-4/2009).
- Tháng 5/2009: Trưởng ban kiểm soát tại Tổng công ty Dung dịch khoan & Hóa phẩm Dầu khí (DMC).
- Từ tháng 10/2011- nay: Ủy viên chuyên trách Hội đồng quản trị của Tổng công ty DMC.

Ông Hà Duy Tân
Ủy viên HĐQT chuyên trách

- Năm sinh: 1974
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế Xây dựng
- * Quá trình công tác:
Trước khi công tác tại DMC, Ông Hà Duy Tân từng đảm nhận các chức vụ như: Phó phòng Tổng hợp – Công ty Dầu khí Hà Nội, Phó trưởng Phòng Quản lý XDCB, Ban Xây dựng – Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Phó trưởng Ban Xây dựng, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
- Từ 11/2009 – nay: Ủy viên chuyên trách HĐQT Tổng công ty DMC.

Bà Lê Thị Thu Hương
Ủy viên HĐQT

- Sinh ngày: 1975
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Chức vụ hiện nay: Ủy viên kiêm nhiệm HĐQT, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP. Xin miễn nhiệm Ủy viên HĐQT Tổng công ty DMC từ ngày 1/12/2014.





Ông Tôn Anh Thi
Tổng Giám đốc

- Năm sinh: 1973
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế năng lượng; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
* Quá trình công tác:
Trước khi gia nhập Tổng công ty DMC, ông Tôn Anh Thi từng là Chuyên viên Ban chế biến Dầu khí Tổng công ty Dầu khí Việt Nam, Trưởng phòng kế hoạch, Phó Ban và Trưởng Ban Quản lý nhà máy lọc dầu Nghi Sơn. Từ tháng 4/2011 đến nay ông giữ chức vụ Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng công ty DMC.



Ông Phạm Xuân Toàn
Phó Tổng Giám đốc

- Năm sinh: 1961
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Công nghệ Dầu khí
Quá trình công tác :
Ông Phạm Xuân Toàn đã có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Dầu khí và đã kinh qua các vị trí: Phó phòng khoan khai thác – Viện Dầu khí Việt Nam, Phó phòng Giám sát kỹ thuật và Hỗ trợ sản xuất – Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Từ tháng 9/2007 đến nay, ông đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty DMC.



Bà Vũ Hoàng Hoa
Phó Tổng Giám đốc

- Năm sinh: 1973
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Môi trường
* Quá trình công tác:
Trước khi gia nhập Tổng công ty DMC, bà Vũ Hoàng Hoa từng là Phó phòng Môi trường – Tổng công ty Dầu khí Việt Nam, Phó trưởng ban ATSKMT – Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Từ tháng 6/2011 bà được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty DMC.



Ông Lưu Quốc Phương
Phó Tổng Giám đốc

- Năm sinh: 1971
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng; Kỹ sư quản trị doanh nghiệp.
- Quá trình công tác:
Trước khi gia nhập Tổng công ty DMC, ông Lưu Quốc Phương từng là Phó phòng xây dựng dân dụng và Cơ sở hạ tầng – Ban Xây dựng, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Phó giám đốc kiêm Trưởng ban QLDA cảng – Công ty CP cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ, Tổng công ty PTSC. Từ tháng 8/2010 ông được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty DMC.



Ông Lê Hải Phong
Phó Tổng Giám đốc

- Năm sinh: 1969
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.
- Quá trình công tác:
Ông Lê Hải Phong từng là Chuyên viên tư vấn về đầu tư nước ngoài – Viện Quản lý hóa học, Bộ khoa học, công nghệ Môi trường, Chuyên viên chính Ban Phát triển Dịch vụ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Từ năm 2007 đến năm 2009 ông giữ chức vụ Phó phòng Chiến lược – Ban Kế hoạch Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Tháng 4/2009 ông Lê Hải Phong được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty DMC.



Ông Khuất Quang Tiến
Phó Tổng Giám đốc

- Năm sinh: 1957
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng
- Quá trình công tác:
Trước khi công tác tại Tổng công ty DMC, ông Khuất Quang Tiến từng giữ nhiều chức vụ như: Giám đốc xí nghiệp Xây dựng 2 kiêm Giám đốc chi nhánh của Xí nghiệp Liên hợp xây lắp Dầu khí tại Hà Nội, Phó Tổng giám đốc Công ty Dịch vụ và Du lịch Dầu khí, Phó trưởng ban xây dựng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần xây dựng Đầu tư Dầu khí (PCIC). Tháng 2/2011 ông được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty DMC.





Ông Phạm Minh Đức
Trưởng Ban Kiểm soát

- Năm sinh : 1976
 - Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý Kinh tế
 * Quá trình công tác:
 Ông Phạm Minh Đức công tác tại DMC từ tháng 10 năm 2006. Trước đó, ông từng đảm nhiệm Kế toán trưởng – Công ty CP Dầu khí Tân Viên, Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí. Từ tháng 5/2009 đến 9/2011 ông được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng – Tổng công ty DMC. Hiện tại ông giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát Tổng công ty DMC.



Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh
Thành viên Ban Kiểm soát

- Năm sinh: 1977
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng công trình biển – Dầu khí
 * Quá trình công tác:
 Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh công tác tại DMC từ năm 2010. Trước đó, ông từng là Phó phòng Kế hoạch đầu tư – Công ty Dầu khí Tân Viên, Phó giám đốc ban Quản lý Dự án Vietraximex – Tổng công ty cp Thương mại Xây dựng. Từ tháng 3 năm 2011 đến nay ông giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách tổng công ty DMC.



Bà Nguyễn Thị Minh Hằng
Thành viên Ban Kiểm soát

- Năm sinh: 1975
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán
 * Quá trình công tác:
 Bà Nguyễn Thị Minh Hằng đã có nhiều năm kinh nghiệm làm việc tại DMC: Chuyên viên ban Tài chính kế toán TCT DMC, từ tháng 5/2011 đến tháng 01/2013 bà là Trưởng ban kiểm soát DMC-Miền Bắc. Từ tháng 2/2013 bà được bổ nhiệm chức thành viên Ban kiểm soát chuyên trách Tổng công ty DMC kiêm trưởng Ban kiểm soát Công ty DMC-Miền Bắc.



Ông Bùi Tuấn Ngọc
Kế toán trưởng

- Năm sinh: 1966
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán
 - Quá trình công tác:
 Ông Bùi Tuấn Ngọc có nhiều năm kinh nghiệm tại Công ty DMC và từng giữ chức vụ: Phó Kế toán trưởng – Công ty liên doanh Barite Tuyên Quang, DMC, Phó kế toán trưởng – Công ty DMC (2002-2007). Từ tháng 8/2010 đến tháng 9/2011 ông là Kế toán trưởng kiêm Trưởng ban tài chính – kế toán của Công ty cổ phần tư vấn Dự án Điện lực Dầu khí – Tổng công ty Điện lực Dầu khí. Tháng 9 năm 2011 ông được bổ nhiệm chức Kế toán trưởng Tổng công ty DMC.

DMC

A Subsidiary of Petrovietnam

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



(Theo Kế hoạch 5 năm 2016-2020 của DMC trình Tập đoàn tại văn bản số 2352/DMC-HĐQT ngày 20/11/2014)

Các chỉ tiêu chính:



Vốn điều lệ bình quân: **700 - 1190** tỷ đồng



Sản lượng sản xuất 5 năm: **681.155** tấn



Doanh thu 5 năm: **24.300** tỷ đồng



LN trước thuế 5 năm: **1.292** tỷ đồng



Tổng mức đầu tư 5 năm: **2.350,1** tỷ đồng



Tỷ lệ chia cổ tức BQ: **10** %



Lương bình quân: **17-20** Tr.đ /Ng /Tháng

MỤC TIÊU TỔNG QUÁT



Xây dựng và phát triển Tổng công ty DMC thành nhà cung cấp dịch vụ hóa kỹ thuật chuyên nghiệp, nhà sản xuất, cung cấp hóa chất chủ lực của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, có uy tín trong nước và quốc tế. Phần đầu đạt tốc độ tăng trưởng từ 10-15% cho giai đoạn từ 2013- 2025 và khoảng 10% cho giai đoạn 2026-2035.

Lĩnh vực sản xuất:

Doanh thu sản xuất chiếm 10-15% doanh thu hợp nhất hàng năm của DMC.



- Phát triển sản xuất về công nghệ, sản lượng, chủng loại, chất lượng và mở rộng thị trường của các sản phẩm truyền thống: Barite, Bentonite, Xi măng G, Silica fluor, CaCO₃...
- Sản xuất ổn định các sản phẩm có giá trị gia tăng và hàm lượng công nghệ cao như: Super Lub; Biosafe; PPD; Demul, Corosion Inhibitor, các hóa phẩm đặc thù cho dung dịch khoan...;
- Nghiên cứu, triển khai dự án đầu tư: sản xuất hóa chất/xúc tác phục vụ khai thác và chế biến dầu khí;
- Mở rộng thăm dò, khai thác khoáng sản ở trong nước và nước ngoài (Lào, Myanma...) để phát triển sản xuất các hóa phẩm phục vụ ngành dầu khí và các ngành công nghiệp khác: Barite, Bentonite, CaCO₃, kali, sắt...;

Lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật:

Doanh thu lĩnh vực dịch vụ: Chiếm 45 -50% doanh thu hợp nhất hàng năm của DMC

- **Dịch vụ dung dịch khoan**

Triển khai nghiên cứu ứng dụng hệ dung dịch khoan gốc dầu, gốc tổng hợp; nghiên cứu và ứng dụng hệ dung dịch khoan cho các giếng khoan ở điều kiện nhiệt độ, áp suất cao (HTHP) và nước sâu xa bờ.

Ứng dụng hệ dung dịch khoan riêng của DMC trong các hợp đồng cung cấp dịch vụ dung dịch khoan cho các nhà thầu trong nước và quốc tế; tự chủ trong việc cung cấp trọn gói dịch vụ dung dịch khoan, duy trì 100% thị phần trong nước và từng bước phấn đấu cung cấp dịch vụ dung dịch khoan cho các dự án của Tập đoàn ở nước ngoài.

- **Dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu khí**

Nghiên cứu ứng dụng công nghệ, cung cấp dịch vụ hoàn thiện và sửa chữa giếng khoan dầu khí, xử lý vùng cận đáy giếng, tăng cường thu hồi dầu; phấn đấu cung cấp dịch vụ này chiếm khoảng 40 % thị phần trong nước;

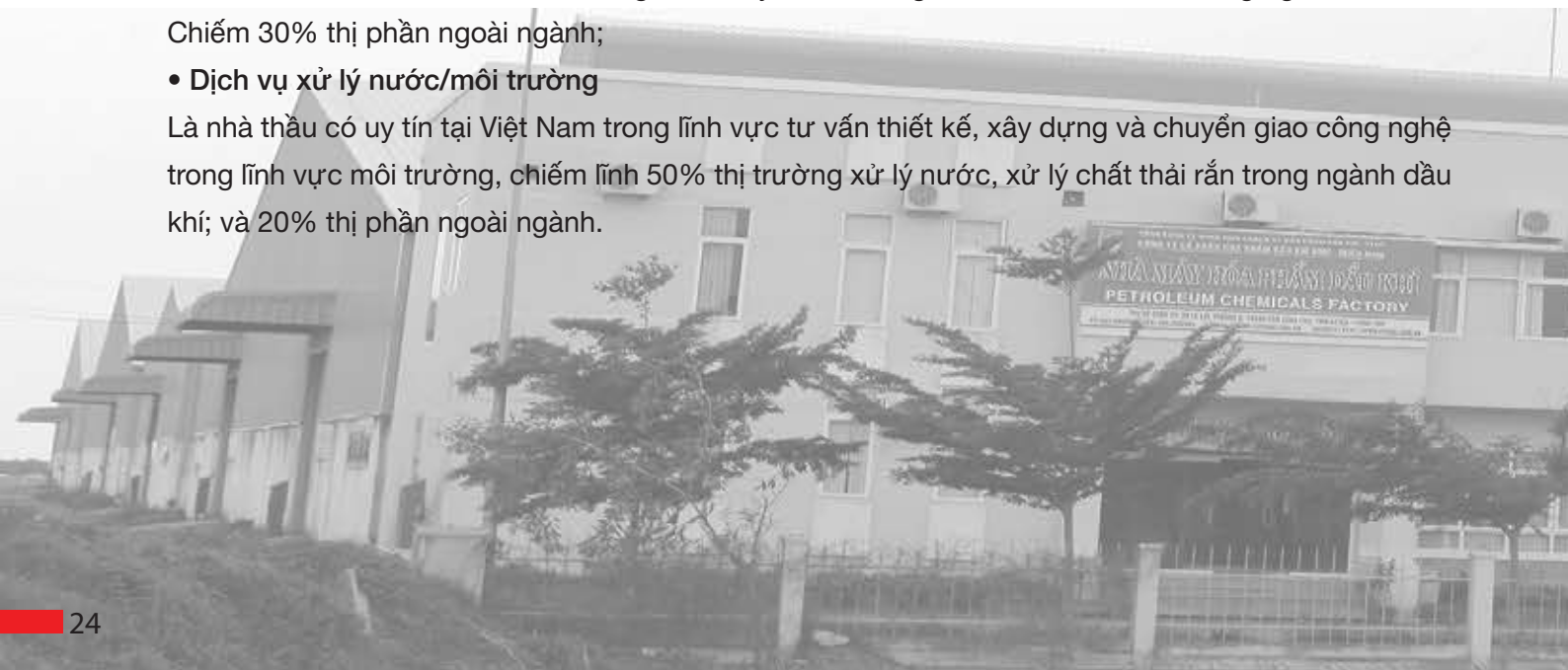
Triển khai và ổn định dịch vụ pha chế, cung ứng hóa chất đi kèm các giải pháp kỹ thuật cho lĩnh vực khai thác, vận chuyển, chế biến dầu khí và cho các ngành công nghiệp khác

- **Dịch vụ làm sạch bồn bể chứa, tàu dầu và các công trình công nghiệp**

Chiếm 50% thị trường làm sạch tàu FSO/FPSO của Việt Nam; thị trường làm sạch cho các nhà máy Lọc dầu, khí, điện, đạm, các hệ thống vận chuyển khí, xăng dầu của các đơn vị trong ngành dầu khí; Chiếm 30% thị phần ngoài ngành;

- **Dịch vụ xử lý nước/môi trường**

Là nhà thầu có uy tín tại Việt Nam trong lĩnh vực tư vấn thiết kế, xây dựng và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực môi trường, chiếm lĩnh 50% thị trường xử lý nước, xử lý chất thải rắn trong ngành dầu khí; và 20% thị phần ngoài ngành.



Lĩnh vực kinh doanh:

Doanh thu lĩnh vực kinh doanh chiếm 40- 45% doanh thu hợp nhất hàng năm của DMC



- Chuyên nghiệp hóa hệ thống kinh doanh, phân phối hóa chất và hóa phẩm đạt chuẩn quốc tế.
- Cung cấp hóa chất chiếm 50% thị trường cho các hoạt động dầu khí;
- Duy trì ổn định kênh phân phối các sản phẩm hóa dầu: Polypropylene (BSR), Polyester (Đình Vũ), bao tiêu một phần sản lượng Polypropylene của Nhà máy Lọc dầu Nghi Sơn;
- Mở rộng kinh doanh quốc tế các sản phẩm hóa dầu nhập khẩu (lưu huỳnh, nhựa đường...), các sản phẩm nhựa khác ngoài PP với mục tiêu trở thành nhà kinh doanh phân phối các sản phẩm hóa dầu có uy tín trong nước và quốc tế.
- Trở thành nhà cung cấp hóa chất uy tín cả trong và ngoài ngành dầu khí, kinh doanh ngoài ngành chiếm 25% -30% doanh thu kinh doanh.



Q

uan điểm phát triển

Xây dựng Tổng công ty DMC phát triển bền vững, hoạt động hiệu quả dựa trên thế mạnh của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, phát triển đồng thời cả ba lĩnh vực: sản xuất, kinh doanh và dịch vụ, trong đó lấy lĩnh vực dịch vụ hóa kỹ thuật làm cốt lõi, dịch vụ dung dịch khoan làm nền tảng để phục vụ cho hoạt động dầu khí và làm tiền đề phục vụ cho các ngành kinh tế khác.





QUẢN TRỊ RỦI RO

Quản trị rủi ro doanh nghiệp là yếu tố vô cùng quan trọng để quản trị doanh nghiệp hiệu quả, cũng như để thực hiện thành công chiến lược phát triển của doanh nghiệp.. Tại DMC, công tác quản trị rủi ro luôn được Ban lãnh đạo Tổng công ty coi trọng và được xem là một công cụ hỗ trợ đắc lực để nâng cao hiệu quả hoạt động, nhằm mục tiêu mang lại giá trị cao nhất cho cổ đông và khách hàng.

Hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực cung ứng hoá chất và dịch vụ kỹ thuật phục vụ ngành dầu khí, DMC nhận diện ba nhóm rủi ro trọng yếu như sau:

Rủi ro về chính sách: Trong năm 2013, Chính Phủ tiếp tục thực hiện chính sách dừng cấp phép khai thác mỏ mới cho các doanh nghiệp (theo quy định tại Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 09/1/2012 về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản); quy định lại về thẩm quyền cấp giấy phép khai thác mỏ tại Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của DMC cụ thể là công tác tìm kiếm, thăm dò và xin cấp các mỏ nguyên liệu mới phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của DMC (như mỏ CaCo₃ tại Nghệ An, Barite tại Phú Thọ), cũng như khó khăn về thủ tục trong việc xin gia hạn một số mỏ đang khai thác (Barite- Bắc Kạn). Trước khó khăn này để đảm bảo ổn định nguyên liệu cho sản xuất, DMC đã tích cực thực hiện các giải pháp: song song với việc tiếp tục hoàn thiện các thủ tục theo quy định, triệt để thực hiện biện pháp khai thác tận thu các mỏ đang khai thác; hợp tác lâu dài với các đơn vị cung cấp nguyên liệu khác để đảm bảo nguyên liệu cho sản xuất.

Ngày 21/12/2012, Bộ Công thương ban hành Thông tư số 41/2012/TT-BCT quy định về xuất khẩu khoáng sản, có hiệu lực từ ngày 4/2/2013, theo quy định của Thông tư 41/2012/TT-BCT,

một trong những điều kiện để xuất khẩu khoáng sản phải là những khoáng sản đã qua chế biến. Trước sự thay đổi về chính sách xuất khẩu khoáng sản của Chính Phủ, DMC đã chủ động điều chỉnh kế hoạch, không xuất khẩu nguyên liệu mà tập trung vào khâu chế biến và tích cực tìm kiếm khách hàng để đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm sản xuất. Ngoài ra, là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc Gia Việt Nam, những thay đổi về Kế hoạch thăm dò, khai thác dầu khí của Tập đoàn cũng ảnh hưởng trực tiếp đến Kế hoạch kinh doanh của Tổng công ty.

Rủi ro bởi nhân tố thị trường: Dầu mỏ là sản phẩm mà giá được quyết định theo giá thế giới, vì vậy mỗi biến động của giá dầu mỏ trên thế giới đều ảnh hưởng trực tiếp đến các công ty dầu khí, ảnh hưởng về doanh thu, ảnh hưởng về việc đầu tư các dự án... Hoạt động chính của DMC chính là cung cấp hóa chất, hóa phẩm và các dịch vụ kỹ thuật cho hoạt động thăm dò, khoan, khai thác dầu khí cho các nhà thầu dầu khí, do đó khi các nhà thầu dầu khí thay đổi về chính sách giá cũng sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới đơn giá dịch vụ của DMC. Ngoài ra biến động về tỷ giá cũng rất quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Rủi ro bởi nhân tố con người: Giữ gìn và phát triển nguồn nhân lực là giá trị cốt lõi cho sự phát triển ổn định và bền vững. Thị trường lao động trong ngành dầu khí đặc biệt là lao động chất lượng cao đang có sự cạnh tranh rất gay gắt. Để ngăn ngừa rủi ro liên quan đến yếu tố con người cũng như từng bước hội nhập vào thị trường quốc tế, những năm qua, DMC không ngừng hoàn thiện hệ thống quản trị nguồn nhân lực, từ việc xây dựng hệ thống các quy chế, chính sách từ khâu tuyển dụng, đào tạo, lương, thưởng và các chế độ phúc lợi khác, tạo dựng môi trường làm việc năng động, cạnh tranh mang đậm nét văn hóa DMC nói riêng và văn hóa Dầu khí nói chung.

DMC

A Subsidiary of Petrovietnam

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2013	KH 2014	TH 2014	Tỷ lệ %	
A	B	C	1	2	3	4=3:2	5=3:1
I	Hợp nhất toàn TCT	A	1	2	3	4=3:2	5=3:1
1	Vốn điều lệ	Tỷ đ	500	500	500	100	100
2	Tổng doanh thu	Tỷ đ	3643	3500	4353,7	124,3	119,5
3	LN trước thuế	Tỷ đ	211,1	180	432,19	240	204,7
4	LN sau thuế	Tỷ đ	157,45	140	329,37	235,2	209
5	Nộp NSNN	Tỷ đ	271	173,5	451,6	260	166,6
6	Đầu tư XDCCB	Tỷ đ	10,93	102,01	57,46	56,3	526
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	10	10	12	120	120
II	Công ty Mẹ - TCT						
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đ	1928,6	2129,59	1750	82	90,7
2	Tổng LN trước thuế	Tỷ đ	101,96	122,39	135,83	111	133,2
3	Tổng LN sau thuế	Tỷ đ	101,96	122,39	135,83	111	133,2
4	Nộp NSNN	Tỷ đ	50,1	35,4	75,7	213,8	151

Trong năm 2014 hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đã đạt kết quả tốt, toàn bộ các chỉ tiêu hợp nhất chủ yếu của Tổng công ty đều hoàn thành vượt mức kế hoạch Tập đoàn chấp thuận và ĐHD Cổ đông thông qua:

- Doanh thu đạt 4353,7 tỷ đồng, đạt 124,3% KH năm 2014 và bằng 119,5% so với năm 2013
- Lợi nhuận trước thuế đạt 432,19 tỷ đồng, đạt 240% KH năm 2014 và bằng 204,7% so với năm 2013
- Nộp ngân sách đạt 451,6 tỷ đồng, đạt 260% KH năm 2014 và bằng 166,6 % so với năm 2013
- Đầu tư xây dựng đạt 57,46 tỷ đồng, đạt 56,3% KH năm 2014 và bằng 526% so với năm 2013

Có được kết quả này là do năm 2014, Công ty M-I Việt Nam và Công ty Dung dịch khoan và Dịch vụ giếng khoan DMC- WS hoạt động rất hiệu quả. Số lượng giếng do Công ty DMC WS và Công ty MI VN cung cấp tăng nhiều so với kế hoạch do các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ khoan nên số lượng giếng khoan gia tăng, đồng thời một số giếng cần phải xử lý phức tạp về kỹ thuật nên nhu cầu sử dụng dịch vụ dung dịch khoan tăng nhiều so với dự kiến. Lĩnh vực kinh doanh cung cấp hóa chất cho khoan, khai thác tại công ty mẹ do vậy cũng có sự tăng trưởng đột biến trong năm 2014, đem lại kết quả khả quan cho hoạt động sản xuất kinh doanh trực tiếp của Công ty mẹ.

STT	Đơn vị	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	CNKT	PT	Tổng
1	Công ty mẹ- DMC	01	21	97	0	01	03	02	125
2	DMC - RT	01	05	24	02	0	0	01	33
3	DMC - WS	01	05	47	01	01	01	0	56
4	DMC - HN	0	09	38	05	0	03	0	55
5	DMC - HCM	0	0	16	0	0	0	1	17
6	DMC - MB	0	06	62	03	05	41	70	187
7	DMC - MT	0	01	22	03	06	16	02	50
8	DMC - MN	0	0	39	02	12	53	34	140
9	MI - VN	0	0	43	02	02	17	15	9
Tổng cộng		03	47	388	18	27	134	125	742

MỨC LƯƠNG BÌNH QUÂN:

Tiền lương bình quân năm 2014: 18,0 triệu đồng/người/tháng

Thu nhập bình quân năm 2014: 21,3 triệu đồng/người/tháng

Tiền lương và thu nhập bình quân của CBCNV Tổng công ty đã được tăng dần qua các năm cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Tiền lương BQ (tr.đ/ng/th)	7,716	9,94	12,7 1	6,32	18,0
Thu nhập BQ (tr.đ/ng/th)	9,099	12,8	14,7	18,05	21,3

Ghi chú:

- Năm 2010-2011 tiền lương, thu nhập bình quân Tổng công ty DMC không bao gồm tiền lương, thu nhập Công ty TNHH MI-VN

- Năm 2012-2014 tiền lương, thu nhập bình quân Tổng công ty đã tính tiền lương, thu nhập Công ty TNHH MI-VN



Tổng công ty thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với người lao động theo Quy định của Nhà nước và Tổng công ty;

Chính sách khuyến khích vật chất:

- Thưởng từ quỹ lương và quỹ khen thưởng cho CBCNV;
- Trợ cấp thâm niên ngành đối với lao động về hưu hoặc chết;
- Trợ cấp khó khăn cho những CBCNV gặp khó khăn trong cuộc sống.
- Chi tiền may trang phục quần áo, tiền nghỉ mát, tiền sinh nhật ... cho CBCNV

Chính sách khuyến khích về tinh thần:

-Tạo điều kiện cho CBCNV được học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; CBCNV được tham gia trong các phong trào sinh hoạt quần chúng như hội diễn văn nghệ, thể thao của ngành, uống nước nhớ nguồn và các hoạt động khác do Công đoàn và Đoàn thanh niên phát động...

-Thực hiện Chính sách an sinh Xã hội: Đền ơn đáp nghĩa, Tổng công ty luôn quan tâm và dành một khoản kinh phí không nhỏ để hỗ trợ những CBCNV gặp khó khăn, ủng hộ xây dựng nhà tình nghĩa; tặng quà nhân ngày Thương binh Liệt sỹ hàng năm, ủng hộ đồng bào gặp thiên tai....



Các khoản đầu tư lớn:

Kế hoạch đầu tư năm 2014 được phê duyệt là 102 tỷ đồng, trong đó XDCB và mua sắm TSCĐ là 34.1 tỷ và đầu tư tài chính 67.9 tỷ đồng. Tính đến thời điểm lập báo cáo, thực hiện đầu tư năm 2014 đạt 91.56 tỷ đồng (đạt 90%) trong đó, thực hiện đầu tư XDCB và mua sắm TSCĐ đạt 37.5 tỷ đồng (đạt 110%); đầu tư tài chính đạt 54.06 tỷ đồng (đạt 80% do khó khăn trong công tác mua lại phần vốn góp của các đối tác tại Công ty liên kết DMC VTS).

Kết quả thực hiện đầu tư XDCB và mua sắm TSCĐ hoàn thành vượt kế hoạch ban đầu đề ra (đạt 110% so với kế hoạch); không những hoàn thành những mục tiêu đề ra trong năm, hoạt động đầu tư của TCT còn phát huy hiệu quả trên khía cạnh nghiên cứu, tìm kiếm, phát triển các dự án mới và hướng dẫn, quản lý đơn vị/công ty con trong lĩnh vực đầu tư. Cụ thể như sau:

- Hoàn thành quyết toán vốn đầu tư dự án Nhà máy hóa phẩm dầu khí tại KCN Cái Mép, đã xin được chứng chỉ quốc tế API cho sản phẩm Xi măng G của nhà máy qua đó có sản phẩm có thể mạnh, tăng được sản lượng bán ra. Hoàn thành quyết toán Tổng kho hóa chất tại Dung Quất, cơ bản hoàn thành quyết toán Dự án đầu tư thiết bị làm sạch;
- Công tác nghiên cứu, chuẩn bị đầu tư được thực hiện rất mạnh mẽ để lựa chọn ra những dự án tốt, tiến hành đầu tư để mở rộng sản xuất kinh doanh của Tổng công ty: Đã hoàn thành Báo cáo cơ hội đầu tư dự án cung cấp dịch vụ cắt hủy giếng khoan và đang trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai các bước tiếp theo; Đang triển khai công tác lập dự án đầu tư phân xưởng cung cấp hóa chất khai thác dầu khí (blending) và dự án mua sắm thiết bị xử lý lắng đọng parafin trong quá trình khai thác và vận chuyển dầu khí. Đồng thời với sự hỗ trợ của Tập đoàn, Tổng công ty đang tập trung nghiên cứu dự án trọng điểm sản xuất sản phẩm hóa dầu có giá trị gia tăng cao, khối lượng và doanh thu lớn nhằm tạo bước đột phá trong lĩnh vực sản xuất trong kế hoạch những năm tới..



Công tác quản lý đầu tư tại các đơn vị con:

Hoạt động đầu tư tại Công ty con trong năm có bước phát triển tốt. Dưới sự chỉ đạo, giúp đỡ và hỗ trợ chặt chẽ của Tổng công ty, từ chỗ công tác đầu tư xây dựng ở trình độ rất hạn chế đến nay các đơn vị đã chủ động thực hiện có hiệu quả đầu tư xây dựng phục vụ sản xuất kinh doanh tại đơn vị mình.

+ Đối với đơn vị DMC WS: Dự án căn cứ cung ứng dịch vụ DMC tại VSP đã được hoàn thành và đưa vào sử dụng trong tháng 4/2014 qua đó hoàn thiện chuỗi sản xuất, cung ứng, dịch vụ của Tổng công ty. Dự án khi đưa vào sử dụng đã phát huy ngay hiệu quả và được khách hàng đánh giá cao.

+ Đối với đơn vị DMC VTS (Lào): Dự án khai thác và chế biến Barite của Công ty đã được cấp Giấy phép khai thác và Giấy phép chế biến; công tác thi công lắp đặt máy móc đã cơ bản hoàn thành. Dự kiến sẽ đi vào vận hành khai thác vào cuối tháng 3; đầu tháng 4 tới đây. Dự án sẽ bổ sung nguồn barite đang thiếu hụt trầm trọng tại Việt Nam, trung bình dự án sẽ sản xuất ra 50.000 tấn barite.

+ Các đơn vị khác: DMC MB, MT, MN cũng đều được giao nghiên cứu các dự án như Dự án chế biến bột đá trắng CaCO_3 (DMC MB); dự án sản xuất lưu huỳnh Pastille (DMC MT); Dự án cải tạo, sửa chữa Tổng kho tại 24/8 Lê Thánh Tông, TP Vũng Tàu (DMC MN). Các dự án này đều đang trong quá trình lập dự án đầu tư, dự kiến sẽ trình thẩm định, phê duyệt và thực hiện trong năm 2015.

DMC

A Subsidiary of Petrovietnam

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC



Kết quả đạt được trên từng lĩnh vực hoạt động chủ yếu:

Dịch vụ Kỹ thuật:

• *Dịch vụ Dung dịch khoan:* Trong năm 2014, lĩnh vực dịch vụ dung dịch khoan tiếp tục giữ vững 100% thị phần dịch vụ cung cấp dung dịch khoan tại thị trường Việt Nam và đạt hiệu quả tốt do hoạt động khoan gia tăng, số lượng giếng do Công ty DMC WS và Công ty MI Vietnam cung cấp tăng nhiều so với kế hoạch do các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ khoan, đồng thời một số giếng cần phải xử lý phức tạp về kỹ thuật nên nhu cầu sử dụng dịch vụ dung dịch khoan tăng nhiều so với dự kiến, doanh thu từ lĩnh vực dịch vụ dung dịch khoan đạt 2851 tỷ và lợi nhuận chiếm khoảng 92% lợi nhuận hợp nhất của toàn Tổng công ty. Trong đó: Công ty DMC-WS thực hiện cung cấp dịch vụ dung dịch khoan và sửa giếng cho 56 giếng trên 9 giàn khoan. Công ty MI Vietnam cung cấp dịch vụ dung dịch khoan cho 64 giếng trên 13 giàn của các nhà thầu trong nước và quốc tế đang hoạt động tại Việt Nam. Đồng thời, trong năm DMC-WS đã thành công trong việc thay thế hầu hết các hóa chất phải nhập khẩu trong hệ dung dịch khoan đã góp phần quan trọng vào việc gia tăng hiệu quả hoạt động của đơn vị.



• *Dịch vụ nghiên cứu ứng dụng và dịch vụ kỹ thuật:* Trong năm 2014, DMC tiếp tục thực hiện các hợp đồng dịch vụ kỹ thuật: Hợp đồng cung cấp dịch vụ đánh dấu tại Block 15.2 (ký với JVPC); Hợp đồng phát triển công nghệ đập giếng cho quá trình sửa chữa các giếng có áp suất thấp dị thường (ký với VSP); Phối hợp cùng Halliburton thực hiện Hợp đồng xử lý phục hồi năng suất cho giếng khai thác SDNE-11P của Cửu Long JOC, kết quả đã tăng sản lượng khai thác của giếng từ 160 thùng dầu/ngày lên 1000 thùng/ngày.



Xử lý môi trường: Năm 2014, Triển khai thực hiện 03 Hợp đồng quan trắc môi trường cho các dự án trong ngành Dầu khí. Đã tiếp cận và ký kết được một số các hợp đồng dịch vụ về môi trường tại nghi Sơn: Vận hành và bảo dưỡng sửa chữa trạm xử lý nước thải đến thu gom nước thải, cung cấp nước cấp đến thu gom rác sinh hoạt, cung cấp dịch vụ hút bụi, làm sạch trên công trường... tổng giá trị khoảng 100 tỷ đồng, thời hạn thực hiện trong 2 năm.



Dịch vụ làm sạch: Triển khai thành công các Hợp đồng: Hợp đồng làm sạch bồn chứa dầu thô TK 6001A của BSR, hợp đồng làm sạch tàu Ba Vi (FSO) của VSP và 4 hợp đồng liên quan đến dịch vụ làm sạch tại BSR trong giai đoạn Nhà máy dừng vận hành để tiến hành bảo dưỡng định kỳ tháng 5/2014; Hợp đồng làm sạch tàu Hoàng Sa của VSP; Hợp đồng hút axit H₂SO₄ và làm sạch bồn T 07606 tại Xưởng Ure Nhà máy Đạm Cà Mau; hợp đồng xử lý sự cố online trên đường by pass với BSR (hợp đồng thực hiện trong 1 năm), hợp đồng làm sạch và sơn giàn Đại Hùng 01,... Tham gia cùng nhà thầu JGCS thực hiện đấu thầu quốc tế và đã đấu thầu thành công gói thầu cung cấp giàn giáo phục vụ quá trình xây dựng NM Lọc dầu Nghi Sơn với tư cách Liên danh DMC- JGCS, tổng trị giá trúng thầu 139 tỷ đồng.

Dịch vụ chống ăn mòn: Đây là lĩnh vực DMC mới triển khai thực hiện, tuy nhiên 2014 đã triển khai thực hiện hoàn thành hợp đồng “Cung cấp dịch vụ sửa chữa cải tiến hệ thống Corrosion coupon” với BSR với tổng

giá trị hợp đồng 12,6 tỷ đồng và hợp đồng “Chống ăn mòn và bảo quản vật tư lưu kho” với BSR trị giá 13 tỷ đồng.

Hoạt động kinh doanh: Đã triển khai tham gia cung cấp hóa chất cho hầu hết các hoạt động của ngành Dầu khí từ khoan, khai thác, lọc hóa dầu và ngành phụ trợ như Điện, Đạm và một số các khách hàng ngoài ngành; đồng thời trong năm 2014 gia tăng được thị trường tiêu thụ Lưu huỳnh trong nước, với tổng khối lượng tiêu thụ đạt 70.000 tấn và thực hiện thành công xuất khẩu 22.000 tấn Barite cho các khách hàng tại Canada, Singapore, Malaysia.

Lĩnh vực sản xuất kỹ thuật, chất lượng: công tác tổ chức sản xuất, nghiên cứu sản xuất sản phẩm mới đã đạt một số kết quả khả quan. DMC hoàn thành hồ sơ sản xuất và hệ thống thiết bị phòng thí nghiệm và đã tổ chức tiếp nhận đánh giá chính thức của API về xin cấp chứng chỉ API Monogram cho sản phẩm Xi măng G tại NM Hóa phẩm dầu khí tại Cái Mép trong tháng 10/2014. Đã được cấp chứng chỉ vào tháng 02/2015.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	2013	2014	% Tăng/Giảm
Tổng thu tài sản	2,181,915,672,096	2,433,166,403,248	12%
Doanh thu thuần	3,615,035,532,873	4,311,875,172,028	19%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	208,237,374,698	450,141,518,452	116%
Lợi nhuận khác	2,879,059,466	(17,949,904,376)	-723%
Lợi nhuận trước thuế	211,116,434,164	432,191,614,076	105%
Lợi nhuận sau thuế	157,455,460,675	329,373,991,666	109%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	12%	12%	0%

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	2013	2014	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1.71	1.83	7%
TSLĐ/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh ngắn hạn	1.03	1.09	6%
(TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn			
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng Tài sản	0.54	0.51	-6%
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	1.4	1.28	-9%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	4.07	4.1	1%
Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình			
+ Doanh thu thuần/Tổng Tài sản	1.66	1.77	7%
Chỉ tiêu về khả năng sinh			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.04	0.076	90%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở	0.19	0.338	78%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng Tài sản	0.07	0.135	93%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần	0.06	0.104	73%

Biến động Nợ phải trả

Chỉ tiêu	2013	2014	% Tăng/Giảm
Vay và nợ ngắn hạn	370,422,040,349	449,823,662,130	21%
Vay ngắn hạn	351,246,290,027	430,191,747,731	22%
Nợ dài hạn đến hạn trả	19,175,750,322	19,631,914,399	2%
Phải trả người bán	457,603,132,144	507,497,160,542	11%

- Đến thời điểm 31/12/2014, quy mô tổng tài sản của TCT DMC đạt 2.433 tỷ đồng, tăng 12% so với năm 2013 : Tăng chủ yếu là tài sản lưu động. Do kết quả kinh doanh năm 2014 có sự tăng trưởng mạnh mẽ so với năm 2013 (tăng 171,9 tỷ với tỷ lệ tăng 109%). Phần lãi tăng thêm này tạm sử dụng làm vốn lưu động phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty.

- Doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh gia tăng lần lượt là 19% và 116%, có được những thành quả như vậy là do sự đóng góp của Công ty DMC-WS và MI-VN tiếp tục cung cấp dịch vụ dung dịch khoan cho các nhà thầu dầu khí với chất lượng cao: doanh thu năm 2014 của cả 2 đơn vị này đạt trên 2400 tỷ đồng và đây cũng là mảng hoạt động có biên lợi nhuận cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh của TCT. Với kết quả hoạt động kinh doanh vẫn duy trì ổn định, TCT DMC tiếp tục giữ mức cổ tức 12%/năm đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

- Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán đều tăng so với năm 2013, điều đó thể hiện năm 2014 TCT đã cải thiện tính chủ động trong hoạt động tài chính từ đó giúp cho DMC quản trị tốt rủi ro thanh toán.

- Cơ cấu vốn trong năm 2014 cũng cho thấy TCT đã giảm được hệ số nợ/ tổng tài sản và hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu, thể hiện việc gia tăng Tổng tài sản và vốn chủ sở hữu giúp cho cơ cấu vốn của TCT cân bằng hơn, đỡ áp lực mất cân đối cơ cấu nguồn vốn.

- Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động đều tăng so với năm 2013: do trong năm 2014 DMC đã hoàn thành tốt và vượt mức kế hoạch doanh thu, lợi nhuận; luôn chủ động lượng hàng tồn kho đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh không bị gián đoạn vì thiếu hàng.

- Năm 2014 với nhiều biến động lớn của ngành dầu khí thế giới và Việt Nam: giá dầu sụt giảm mạnh, căng thẳng trên Biển Đông đã tác động tiêu cực đến TCT DMC. Với sự nỗ lực TCT đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu lợi nhuận. Điều đó được minh chứng cho việc gia tăng các chỉ tiêu sinh lời so với năm 2013: lợi nhuận sau thuế tăng 109%; doanh thu tăng 19% và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tăng 116% so với năm 2013. Việc cung cấp dịch vụ cho dung dịch khoan được MI-VN và DMC-WS thực hiện rất hiệu quả, cung cấp dịch vụ tăng nhiều so với kế hoạch do các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ khoan, đồng thời một số giếng cần phải xử lý phức tạp về kỹ thuật nên nhu cầu sử dụng dịch vụ dung dịch khoan tăng nhiều so với dự kiến.

- Tình hình nợ phải trả được thể hiện qua biến động tăng/giảm ở Bảng trên: Năm 2014 với việc tăng doanh thu 19% thì để đảm bảo đủ vốn hoạt động kinh doanh thì TCT DMC cũng đã tăng cường hoạt động tài trợ vốn từ các tổ chức tín dụng : tăng vay ngắn hạn 22% và vay dài hạn tăng 9%; Riêng khoản phải trả người bán tăng 11% thể hiện TCT đã sử dụng hiệu quả vốn chiếm dụng từ khách hàng để góp phần gia tăng doanh thu và lợi nhuận.

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công tác đầu tư: Năm 2014, kế hoạch đầu tư của DMC là 102,01 tỷ đồng, trong đó đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị là 34,1 tỷ đồng và đầu tư góp vốn là 67,91 tỷ đồng. Thực hiện năm 2014 đạt 57,46 tỷ đồng, đạt 56,3% KH năm, trong đó đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm TSCĐ 3,4 tỷ đồng, đạt 10% KH năm và đầu tư góp vốn 54,06 tỷ đồng, đạt 79,6% KH năm. Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch đầu tư do: hạng mục dự án đầu tư Căn cứ cung ứng dịch vụ của DMC tại cảng VSP (Base) giá trị 30,1 tỷ đồng, DMC đã giao cho DMC-WS (đơn vị 100% vốn DMC) làm chủ đầu tư và triển khai thực hiện; Trong năm DMC chưa thực hiện được việc mua lại phần vốn góp của VTS- Group để tăng tỷ lệ cổ phần nắm giữ của DMC tại liên doanh tại Lào.

Công tác quản trị doanh nghiệp: Năm 2014, bên cạnh việc phân giao nhiệm vụ cụ thể trong Ban lãnh đạo TCT, các PTGD chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện và đến cùng đối với toàn bộ các công việc, lĩnh vực được phân công phụ trách; Tăng cường phân cấp, phân quyền cho các đơn vị; DMC đã thực hiện từng bước thay đổi cơ cấu nhân sự của Công ty mẹ, tăng nhân sự khối kỹ thuật (từ 37% lên 56%) và đặc biệt quan tâm tới công tác đào tạo, chú trọng đào tạo

chuyên môn và kỹ năng mềm cho đội ngũ cán bộ quản lý cấp trung. Nâng cao trình độ tiếng Anh cho CBCNV (trên cơ sở chuẩn đầu vào tiếng Anh đã được ban hành) để đáp ứng yêu cầu làm việc trong thời kỳ hợp tác, tăng cường hội nhập quốc tế, tiếp thu KHCN mới; Đổi mới về cơ chế trả lương: đảm bảo trả lương theo năng lực; có cơ chế khuyến khích cán bộ trẻ/ bộ phận SXKD trực tiếp, động viên cán bộ có sáng kiến, đóng góp cho DMC; Hoàn thiện hệ thống các quy chế/quy định nội bộ phục vụ cho công tác điều hành.

Hoạt động đoàn thể và an sinh xã hội: Là một doanh nghiệp có trách nhiệm xã hội, Tổng công ty đã triển khai nhiều hoạt động an sinh xã hội: Thăm hỏi đoàn viên công đoàn có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp tết Giáp Ngọ năm 2014 và nhân dịp Tháng Công nhân (tháng 5-2014); Tổ chức các hoạt động “Thanh niên DMC hướng về Biển Đảo”; Hưởng ứng các chương trình ủng hộ Trường sa, ủng hộ lực lượng cảnh sát biển và kiểm ngư Việt Nam, chương trình nghĩa tình Trường Sa, Hoàng Sa; Đóng góp 4 ngày lương ủng hộ : Quỹ tương trợ Dầu khí; Quỹ Vì thế hệ trẻ; Quỹ Nghĩa tình đồng đội; Tổ chức ngày tình nguyện DMC lấy trọng tâm là hiến máu nhân đạo trong toàn Tổng công ty

Là đơn vị cung cấp dịch vụ dung dịch khoan hàng đầu Việt Nam, DMC luôn đề cao vai trò quản trị hàng tồn kho trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Hàng tồn kho luôn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tài sản lưu động (40%) nhằm đảm bảo hoạt động liên tục, kịp thời và chất lượng cao cho các dự án khoan khai thác và thăm dò Dầu khí của PetroVietnam. Với mức doanh thu tăng trưởng hàng năm của DMC luôn ở mức cao (20%), đạt 3.615 tỷ đồng năm 2013, DMC luôn chú trọng đẩy mạnh công tác bán hàng, bên cạnh đó tăng cường công tác thu

hồi công nợ để đảm bảo dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Không những chủ động đẩy mạnh việc bán hàng và cung cấp dịch vụ, DMC luôn tăng cường công tác quản lý chi phí một cách hiệu quả (đặc biệt là chi phí quản lý doanh nghiệp) góp phần gia tăng lợi nhuận đơn vị. Hai năm liên tiếp, DMC nằm trong Top 50 doanh nghiệp được tạp chí Forbes bình chọn là những doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả nhất trên TTCK Việt Nam với Hệ số lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) bình quân đạt 25% và lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) đạt 11% ổn định qua các năm.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN 2015

Các chỉ tiêu chính

SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT

59 670 TẤN

DOANH THU

3 700 TỈ ĐỒNG

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

207 TỈ ĐỒNG

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

161,5 TỈ ĐỒNG

NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

261,6 TỈ ĐỒNG

ĐẦU TƯ XDCB

63,06 TỈ ĐỒNG

(Các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2015 của DMC đã được Tập đoàn chấp thuận tại Nghị quyết số 8574/NQ-DKVN ngày 04/12/2015. Tuy nhiên các chỉ tiêu nêu trên được dự kiến ở mức cao, tại thời điểm giá dầu thế giới chưa có những biến động).

Các giải pháp thực hiện

Năm 2015, dự báo DMC sẽ phải đối mặt với rất nhiều khó khăn trong bối cảnh giá dầu thô dự kiến tiếp tục nhiều biến động khó lường. Hầu hết các lĩnh vực hoạt động của DMC đều gắn liền với các hoạt động Dầu khí. Việc giảm giá dầu thô sẽ dẫn đến việc giãn tiến độ thực hiện các dự án thăm dò, phát triển mỏ do hiệu quả kinh tế thấp dẫn tới giảm các hoạt động khoan, do đó sẽ làm giảm khối lượng công việc cho các hoạt động cung cấp dịch vụ dung dịch khoan, hỗ trợ khai thác, gia tăng thu hồi dầu của các nhà thầu ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động dịch vụ của DMC dự kiến thực hiện trong năm. Bên cạnh đó, giá dầu giảm dẫn tới ngân sách cho các chương trình khoan bị cắt giảm, sẽ làm gia tăng áp lực về việc giảm giá dịch vụ. Đây lại là hoạt động cốt lõi mang lại doanh thu 50% và đóng góp tới trên 90% lợi nhuận của toàn Tổng công ty DMC nên hoạt động này trong năm 2015 sẽ bị ảnh hưởng trực tiếp theo giá dầu.

Việc giảm giá dầu cũng ảnh hưởng tới giá những sản phẩm từ công nghiệp chế biến dầu mỏ (PP, Propylen, Luruyhnh..) biến động theo chiều hướng giảm, làm tăng nguồn cung và giảm hiệu quả kinh doanh, sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động và kết quả kinh doanh của DMC.

Do đó, trong trường hợp giá dầu biến động với chiều hướng giảm kéo dài với mức giá 50 USD -70 USD/thùng, như đã phân tích ở trên sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 của DMC, dự kiến các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đã được phê duyệt của DMC sẽ giảm tương ứng từ 20-25%.

Để đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu KH trong năm 2015 trong điều kiện và các bối cảnh như đã nêu trên, DMC trước hết tập trung các giải pháp:

- *Tiếp tục phát huy tối đa thế mạnh của DMC trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ dung dịch khoan bằng việc nâng cao chất lượng dịch vụ và đảm bảo giá thành cạnh tranh.*

- *Đàm phán, thương lượng với các nhà cung cấp để giảm giá thành các nguồn nguyên liệu đầu vào nhằm ổn định, nâng cao sức cạnh tranh cho các sản phẩm và dịch vụ của DMC.*

- *Đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh và dịch vụ không bị và ít bị ảnh hưởng bởi sự biến động của giá dầu để bù đắp doanh thu và chi phí thiếu hụt như: tập trung các mảng kinh doanh hóa chất cho các ngành đạm, điện... triển khai và gia tăng hoạt động các dịch vụ làm sạch, xử lý môi trường, dịch vụ kỹ thuật cho Nhà máy lọc dầu...*

- *Triệt để thực hiện tiết giảm các chi phí quản lý; tổ chức triển khai và giám sát chặt chẽ các đơn vị thành viên trong việc thực hiện các biện pháp nhằm giảm giá thành sản phẩm, chi phí lưu thông phân phối, các chi phí dịch vụ, chi phí quản lý để gia tăng hiệu quả hoạt động.*

Các giải pháp thực hiện

• Giải pháp về cung cấp dịch vụ:

- Tập trung mọi nguồn lực cho lĩnh vực cung cấp dịch vụ dung dịch khoan, duy trì ổn định 100% thị phần trong nước;
- Tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng thành tựu nghiên cứu về hóa chất thay thế, hệ dung dịch khoan nhằm thay thế các hệ dung dịch đang sử dụng. Đẩy mạnh công tác thay thế hóa chất nhập ngoại, thử nghiệm tại giàn VSP hệ dung dịch có tính ức chế cao PRO-TROL tiến tới làm chủ công nghệ;
- Tiếp tục thực hiện, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ dung dịch khoan cho các nhà thầu dầu khí như VSP, PVEP POC, Lam Sơn JOC, Côn Sơn JOC, Cửu Long JOC, Hoàng Long, Thăng Long JOC, JVPC, Premier Oil ...;
- Tập trung triển khai, nâng cao chất lượng cung cấp các dịch vụ làm sạch tàu dầu, bồn bể chứa dầu và xử lý môi trường theo phương pháp hóa kỹ thuật cho trong và ngoài ngành dầu khí. Mục tiêu năm 2015 phấn đấu thực hiện làm sạch 80% tàu chở dầu và tàu sản phẩm của ngành dầu khí;
- Tập trung thực hiện các hợp đồng nghiên cứu và chuyển giao KHCN nhằm hỗ trợ cho công tác khai thác dầu khí;

• Giải pháp về tổ chức sản xuất:

- Khai thác hiệu quả Nhà máy Hóa phẩm dầu khí tại Khu công nghiệp Cái Mép, Vũng Tàu; Đưa nhà máy chế biến Barite tại Phakat -

Cộng hoà dân chủ nhân Lào vào hoạt động để gia tăng nguồn hàng cho xuất khẩu;

- Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị thành viên, đặc biệt DMC-MB làm việc và bám sát các cơ quan có thẩm quyền tại các địa phương có nguồn nguyên liệu để được cấp giấy phép khai thác và khai thác tận thu để đảm bảo ổn định nguyên liệu cho sản xuất.

-Tập trung ưu tiên đẩy nhanh tiến độ nghiên cứu, triển khai một số dự án đầu tư sản xuất sản phẩm mới như: dự án lưu huỳnh Pastile của DMC-Miền Trung, dự án CaCO₃ của DMC-Miền Bắc.

• Giải pháp về kinh doanh:

- Nguồn hàng: xây dựng hệ thống nhà cung cấp uy tín, chất lượng, giá cả cạnh tranh. Đa dạng hóa nguồn hàng, ngành hàng;
- Thị trường: Thường xuyên nghiên cứu, bám sát thị trường; Kết hợp chặt chẽ công tác thu thập thông tin nghiên cứu thị trường với các quyết định thương mại;
- Tiếp tục đàm phán với các nhà thầu dầu khí để gia hạn và ký mới các HĐ: cung cấp Baseoil cho Cửu Long JOC, HĐ cung cấp phụ gia cho BSR; HĐ bổ sung hóa chất khoan cho VSP..
- Quản lý chặt chẽ các chi phí, bám sát các phương án kinh doanh, phối hợp chặt chẽ với các ban chuyên môn để dự báo, điều chỉnh linh hoạt theo diễn biến thị trường tài chính.



DMC

A Subsidiary of Petrovietnam

Quản trị Công ty



Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị

STT	Danh sách	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Chức danh nắm giữ tại các tổ chức khác
1	Ông Nguyễn Ngọc Khánh	0.029	Không có
2	Ông Hà Duy Tân	0	Không có
3	Ông Tôn Anh Thi	0	Không có
4	Ông Đỗ Xuân Vịnh	0.00012	Không có
5	Bà Lê Thị Thu Hương	0	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty PVFCCo

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

HĐQT DMC không thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT.

Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2014, HĐQT đã tổ chức 4 cuộc họp định kỳ và tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định trong Điều lệ DMC để xem xét, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD, đầu tư, tài chính, cơ cấu tổ chức, nhân sự và Tái cấu trúc Tổng công ty... Trình tự, thủ tục và nội dung các cuộc họp/phiếu lấy ý kiến bằng văn bản đều được tổ chức theo quy định.

Bên cạnh đó, định kỳ hàng quý HĐQT phối hợp với Ban kiểm soát Tổng công ty thông qua các đợt kiểm tra định kỳ để giám sát và kịp thời đưa ra các biện pháp khắc phục những tồn tại trong hoạt động của Công ty Mẹ, các đơn vị thành viên/trực thuộc.

Năm 2014, HĐQT tiếp tục chỉ đạo Người đại diện của DMC tại các đơn vị thành viên quản lý hiệu quả phần vốn góp, trong đó có 2 đơn vị hoạt động hiệu quả và đóng góp lớn vào Doanh thu và lợi nhuận hợp nhất của DMC là Công ty DMC-WS và Công ty MIVN.

Tiếp tục chỉ đạo việc xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung các Quy chế; Chỉ đạo triển khai tái cấu trúc theo giai đoạn 2014-2015 đã được Tập đoàn phê duyệt và chỉ đạo các dự án đầu tư... Hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không điều hành: năm 2014, Hội đồng Quản trị không có thành viên độc lập.

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng Quản trị:

Hội đồng Quản trị không có tiểu ban trực thuộc.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Tổng Công ty:

Ông Hà Duy Tân - Ủy viên HĐQT.

Kinh tế Việt năm 2014 được đánh giá là khá ổn định về mặt vĩ mô, lạm phát ở mức ổn định; tuy nhiên mức độ tăng trưởng vẫn đạt ở mức thấp đặc biệt là khu vực doanh nghiệp. Trong khi đó giá dầu thế giới trong những tháng cuối năm liên tục giảm đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của DMC.

Bên cạnh khó khăn, năm 2014, DMC có những thuận lợi nhất định: được sự hỗ trợ từ phía Tập đoàn Dầu khí và sự hợp tác của các đơn vị trong và ngoài ngành; tập thể lãnh đạo và đội ngũ CBCNV DMC luôn có tinh thần đoàn kết, nhất trí cao.

Một số điểm nổi bật trong năm 2014 của DMC



Tổng Doanh thu đạt **4353,7** tỷ đồng, đạt **124,3%** KH năm 2014 và bằng **119,5** % so với năm 2013



Lợi nhuận trước thuế đạt **432,19** tỷ đồng, đạt **240%** KH năm 2014 và bằng **204,7** % so với năm 2013



Nộp ngân sách đạt **451,6** tỷ đồng, đạt **260%** KH năm 2014 và bằng **166,6** % so với năm 2013



Thu nhập bình quân **21,3** triệu đồng/người/tháng đạt **146%** kế hoạch năm 2014

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ DMC và các quy chế quản lý nội bộ, năm 2014, HĐQT tiếp tục giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách Nhà nước và các quy định liên quan trong quá trình điều hành, hoạt động cũng như thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐTV Tập đoàn và của HĐQT DMC.

Kết quả thực hiện: Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện tốt chủ trương, chính sách Nhà nước và các quy định liên quan trong quá trình điều hành cũng như thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐTV Tập đoàn và của HĐQT DMC. Đồng thời, ban Tổng giám đốc đã thực hiện tốt nhiệm vụ, vai trò là Người đại diện của Tập đoàn tại DMC theo từng lĩnh vực được phân công. Bên cạnh việc tập trung triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh, các dự án đầu tư trọng điểm của DMC, trong đó tập trung vào các lĩnh vực chính, cốt lõi của Tổng công ty như lĩnh vực dung dịch khoan, lĩnh vực làm sạch và xử lý môi trường, tổ chức kinh doanh, phân phối các hóa chất phục vụ cho ngành công nghiệp dầu khí, phân phối các sản phẩm lọc hóa dầu...các công tác khác cũng được ban Tổng giám đốc tích cực triển khai như công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực, công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, công tác an sinh xã hội...

Bên cạnh những đó, trong năm 2014, việc triển khai một số lĩnh vực còn chậm và chưa đạt so với mục tiêu đề ra như triển khai thực hiện công tác tái cấu trúc; trong lĩnh vực đầu tư, một số dự án triển khai còn chậm so với tiến độ.



Công tác quản lý:

Tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong việc giám sát, quản lý đối với các hoạt động của Tổng công ty.

- Thực hiện giám sát chặt chẽ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban lãnh đạo Tổng công ty trong việc triển khai thực hiện thắng lợi Kế hoạch năm 2015.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát và hỗ trợ đối với người đại diện vốn của DMC tại các đơn vị.

- Quản lý chặt chẽ các khoản chi phí của Công ty Mẹ và các đơn vị thành viên đảm bảo hoạt động SXKD hiệu quả.

Công tác tái cấu trúc:

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi/bổ sung các quy chế quản lý nội bộ, xem xét ban hành các quy chế mới của Tổng công ty và các đơn vị thành viên;

- Chỉ đạo triển khai phương án tái cấu trúc Tổng công ty giai đoạn 2014-2015 trong đó tập trung chỉ đạo thoái vốn tại DMC-MB, DMC-MT, DMC-MN và phê duyệt cơ cấu tổ chức, định biên lao động Công ty Mẹ.

Đầu tư, góp vốn:

Năm 2015, DMC tiếp tục chỉ đạo triển khai các dự án đầu tư theo đúng tiến độ và đảm bảo hiệu quả:

- Dự án khai thác và chế biến Barite tại Lào: Đưa nhà máy vào hoạt động và có sản phẩm Barite cung cấp cho thị trường.

- Chỉ đạo vận hành hiệu quả các dự án: Dự án Nhà máy hóa phẩm Dầu khí Cái Mép, Dự án thiết bị làm sạch, Dự án căn cứ cung ứng dịch vụ tại cảng VSP.

- Chỉ đạo triển khai phương án hợp tác với Halliburton để thành lập liên doanh ngay sau khi được PVN chấp thuận.

- Đầu tư góp vốn để tăng vốn điều lệ của Công ty MIVN

- Chỉ đạo tiếp tục triển khai các dự án trong giai đoạn nghiên cứu:

• Dự án pha trộn hóa chất khai thác dầu khí và dịch vụ gia tăng thu hồi dầu;

• Dự án đầu tư mua sắm thiết bị xử lý lắng đọng parafin trong khai thác và vận chuyển dầu khí

Các nhiệm vụ khác:

- Chỉ đạo tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2015;

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát Tổng công ty để kiểm tra, giám sát các hoạt động của Tổng công ty phù hợp với Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty.

Năm 2014 Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện và hoàn thành mục tiêu, kế hoạch hoạt động đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Qua công tác kiểm tra giám sát các hoạt động của Tổng công ty, Ban kiểm soát đã góp phần quan trọng trong việc thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 và tuân thủ quy định, quy chế, kiểm soát rủi ro kinh doanh của toàn Tổng công ty.

Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên trong ban như sau:

Ông Phạm Minh Đức – *Trưởng Ban phụ trách chung:*

- Theo dõi toàn bộ công tác tài chính – Kế toán của Tổng công ty
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết ĐHCĐ, Nghị quyết PVN của HĐQT, Ban TGD Tổng công ty
- Giám sát việc ban hành các quyết định của HĐQT, Ban TGD.
- Tham gia các cuộc họp do HĐQT, Ban TGD.

Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh – *Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách:*

- Theo dõi toàn bộ công tác đầu tư, XD/CB
- Theo dõi công tác khai khoáng
- Phụ trách Ban khi được ủy quyền
- Các nhiệm vụ khác khi ban phân công

Bà Nguyễn Thị Minh Hằng – *Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách*

- Theo dõi toàn bộ công tác kế hoạch, tổ chức lao động tiền lương, những vấn đề liên quan đến người lao động.
- Chịu trách nhiệm công tác Văn thư lưu trữ của Ban
- Tổng hợp báo cáo của các đơn vị thành viên; Lập báo cáo giám sát Quý, năm và các báo cáo liên quan khác.
- Phụ trách Ban khi được ủy quyền
- Các nhiệm vụ khác khi ban phân công.

Hoạt động cụ thể của BKS trong năm 2014

Trong năm Ban kiểm soát đã tiến hành 4 cuộc họp chính để triển khai công tác kiểm soát. Trên cơ sở thực hiện kết luận các cuộc họp Ban kiểm soát đã ban hành các biên bản kiểm soát sau mỗi đợt kiểm tra và đóng góp các ý kiến để cho công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đúng theo các quy chế, quy định. Có thể tổng hợp hoạt động của Ban kiểm soát theo hai mảng công tác chính như sau:

Công tác giám sát: Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát việc chấp hành các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT Tập đoàn; Nghị quyết của ĐHĐCĐ; Việc ban hành các Nghị quyết/Quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh; Tổ chức nhân sự; Quy chế quản lý nội bộ; các hoạt động Đầu tư, hoạt động tài chính của HĐQT. Ban Kiểm soát cũng đã giám sát hoạt động của Ban TGD trong việc thực hiện và chấp hành các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT và công tác điều hành hoạt động SXKD bằng việc tham gia các cuộc họp giao ban và các cuộc họp liên quan khác của Tổng công ty để có ý kiến trực tiếp, cũng như tham gia đóng góp ý kiến để ban hành các quy chế, quy định quản lý của Tổng công ty.

Công tác kiểm tra kiểm soát: Ban Kiểm soát đã phối hợp cùng HĐQT kiểm tra tại các đơn vị thành viên và Công ty mẹ DMC định kỳ với các nội dung chủ yếu như: Tình hình thực hiện Kế hoạch SXKD, công tác mua sắm tài sản, đầu tư XD CB; công tác kinh doanh; việc tuân thủ chế độ tài chính kế toán, công tác chi tiêu, công nợ phải thu, phải trả; xem xét việc vay và sử dụng vốn; xem xét việc khắc phục hậu quả của các cá nhân và tập thể trong công tác quản lý tài chính đã được các đoàn kiểm tra phát hiện trước đây, xem xét việc hoàn thiện cơ chế quản lý và các tồn tại trong thư quản lý của kiểm toán độc lập đã nêu. Trong năm 2014 Ban kiểm soát vẫn chú trọng công tác kiểm soát trước nhằm có ý kiến kịp thời để cảnh báo các sai sót có thể diễn ra. Qua công tác kiểm tra, giám sát, bằng nhiều cách thức, Ban Kiểm soát đã có nhiều đề xuất kiến nghị với HĐQT và Ban Tổng giám đốc Tổng công ty để chỉ đạo khắc phục những thiếu sót, góp phần hoàn thiện hơn nữa công tác quản lý và chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD trong toàn Tổng công ty.

Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc đã có sự phối hợp tốt trên cơ sở điều lệ hoạt động của Tổng công ty, quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Trong các đợt kiểm soát định kỳ tại Công ty mẹ và các đơn vị thành viên, Ban kiểm soát cùng phối hợp với Hội đồng quản trị kiểm tra giám sát trực tiếp tại các đơn vị để có những ý kiến xác thực, có giá trị. Các ý kiến, kiến nghị của Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc chỉ đạo các đơn vị khắc phục hoàn thiện song vẫn còn có kiến nghị chưa được khắc phục kịp thời hoặc chưa phản hồi lại Ban kiểm soát.

Về sự phối hợp với cổ đông: Chủ yếu Ban kiểm soát có sự liên hệ phối hợp chặt chẽ với cổ đông lớn là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam còn các cổ đông khác chưa chủ động thực hiện các quyền của cổ đông theo luật doanh nghiệp để cùng với Ban kiểm soát giám sát hoạt động của Tổng công ty.

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị DMC gồm 5 thành viên trong đó gồm Chủ tịch HĐQT; 02 ủy viên chuyên trách, 02 ủy viên kiêm nhiệm (Tổng giám đốc và Bà Lê thị Thu Hương). Từ 01/12/2014 Bà Lê Thị Thu Hương đã thôi giữ chức ủy viên HĐQT do Tổng công ty CP Phân bón Đạm phú mỹ đã thoái vốn hết tại Tổng công ty DMC.

Trong năm 2014, HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp HĐQT thường kỳ và lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để giải quyết các vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức/quản lý của DMC (công tác tái cấu trúc), nhân sự chủ chốt, đầu tư XDGB, ban hành các quy chế, quy định quản lý và các vấn đề thuộc thẩm quyền như: Giám sát và chỉ đạo Tổng giám đốc trong việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT Tập đoàn, Nghị quyết/quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT DMC nhằm thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo sát sao công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Ngoài ra, HĐQT đã phối hợp cùng Ban kiểm soát kiểm tra tình hình hoạt động của các đơn vị thành viên nhằm có chỉ đạo kịp thời khắc phục những khó khăn, vướng mắc tại các đơn vị.

Nhìn chung HĐQT Tổng công ty đã hoạt động tích cực, tuân thủ nghị quyết của ĐHĐCĐ, quy chế làm việc của Hội đồng quản trị, lãnh đạo, chỉ đạo thắng lợi kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Tuy nhiên bên cạnh những thành tựu đã đạt được thì năm 2014 vẫn còn một số hạn chế sau:

- *Hiệu quả hoạt động của một số đơn vị thành viên như DMC – Miền Bắc, DMC-Miền Trung, DMC- Miền Nam và của các Chi nhánh còn đạt ở mức thấp, chưa đóng góp nhiều cho Tổng công ty.*
- *Sản lượng sản xuất ở các đơn vị sản xuất đạt ở mức thấp và chưa đạt kế hoạch đặt ra trong nhiều năm.*
- *Chưa có sản phẩm sản xuất mang tính ổn định và đột phá*
- *Công tác triển khai tái cấu trúc của Tổng công ty chưa quyết liệt.*
- *Quyết toán vốn đầu tư của 1 số dự án còn chậm so với kế hoạch.*

Hoạt động của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác

Công tác giám sát: Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát việc chấp hành các Nghị Quyết/ Quyết định của HĐQT Tập đoàn; Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ; Việc ban hành các Nghị quyết/ Quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh; Tổ chức nhân sự; Quy chế quản lý nội bộ; các hoạt động đầu tư, hoạt động tài chính của HĐQT. Ban Kiểm soát cũng đã giám sát hoạt động của Ban TGD trong việc thực hiện và chấp hành các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT và công tác điều hành hoạt động SXKD bằng việc tham gia các cuộc họp giao ban và các cuộc họp liên quan khác của Tổng công ty cũng như tham gia đóng góp ý kiến để ban hành các quy chế, quy định quản lý của Tổng công ty.

Công tác kiểm tra giám sát: Ban kiểm soát đã phối hợp cùng HĐQT và Ban Kế hoạch Tổng công ty kiểm tra tại các đơn vị thành viên và Công ty mẹ DMC với các nội dung chủ yếu như sau: Tình hình thực hiện Kế hoạch SXKD, công tác mua sắm tài sản, đầu tư XD CB; công tác kinh doanh; việc tuân thủ chế độ tài chính kế toán, công tác chi tiêu, công nợ phải thu, phải trả; xem xét việc vay và sử dụng vốn; xem xét việc khắc phục hậu quả của các cá nhân và tập thể trong công tác quản lý tài chính đã được các đoàn kiểm tra phát hiện trước đây, xem xét việc hoàn thiện cơ chế quản lý và các tồn tại trong thư quản lý của kiểm toán độc lập đã nêu. Qua công tác kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát đã có những đề xuất kiến nghị với HĐQT và Ban Tổng giám đốc Tổng công ty để khắc phục những thiếu sót, góp phần hoàn thiện hơn nữa công tác quản lý về chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD trong toàn Tổng công ty.

Hoạt động của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác

- Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của Ban kiểm soát theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát;
- Thực hiện giám sát HĐQT, TGD trong việc quản lý, điều hành các hoạt động của Tổng công ty DMC;
- Giám sát việc huy động vốn và sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả nhằm hạn chế những rủi ro tiềm ẩn trong quá trình hoạt động (Tập trung kiểm tra giám sát việc bảo toàn vốn của Tập đoàn, hiệu quả hoạt động của đơn vị, công ty con, công ty liên kết);
- Giám sát việc chấp hành chế độ kế toán thống kê theo luật kế toán, luật doanh nghiệp, luật thuế của đơn vị.
- Kiểm tra giám sát tiến độ thực hiện, hiệu quả các dự án đầu tư theo kế hoạch đã được HĐQT Tổng công ty phê duyệt, giám sát đôn đốc việc quyết toán các dự án;
- Giám sát việc chấp hành các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, của HĐQT, thực hiện kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của DMC theo thẩm quyền của Ban kiểm soát
- Chủ trì đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015
- Giám sát việc xây dựng, ban hành, thực hiện các quy chế, quy định của Tổng công ty. Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo sản xuất kinh doanh và đánh giá công tác quản lý của HĐQT để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2015.
- Giám sát đôn đốc thực hiện các kết luận của các đoàn thanh tra, kiểm tra các cấp đối với Tổng công ty.

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Chế độ tiền lương, tiền thưởng:

Năm 2014, Chế độ tiền lương, tiền thưởng đối với HĐQT, Tổng giám đốc và Trưởng Ban kiểm soát Tổng Công ty được thực hiện theo Quyết định số 1863/QĐ-DKVN ngày 10/9/2012 về việc ban hành Quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách đối với Người đại diện của Tập đoàn DKVN

- Chế độ thù lao: Các thành viên kiêm nhiệm của HĐQT, Ban kiểm soát hưởng mức thù lao, cụ thể như sau:
 - Thành viên HĐQT không chuyên trách: 3 000 000 đ/tháng
 - Thành viên BKS không chuyên trách : 1 500 000 đ/tháng

(Tại ngày 30/7/2014)

Danh mục	01/01/2014			31/12/2014			Ghi chú
	Số lượng chứng khoán sở hữu (cp)	Giá trị (nghìn đồng)	%	Số lượng chứng khoán sở hữu (cp)	Giá trị (nghìn đồng)	%	
Tổng vốn của chủ sở hữu	50.000.000	500.000.000	100	50.000.000	500.000.000	100	
I. Cổ đông sáng lập							
1. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	17.999.619	179.996.190	36	17.999.619	179.996.190	36	Ngày 15/9/2014 DPM đã bán toàn bộ số cổ phần tại DMC
2. Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP (DPM)	2.533.202	25.332.020	5,07	0	0	0	
Tổng cộng	20.532.821	205.328.210	41,07	17.999.619	179.996.190	36	
II. Cổ phổ thông	29.467.179	294.671.790	58,93	32.000.381	320.003.810	64	

Trong đó:

Cổ đông trong nước: 80,37%:

Cổ đông là tổ chức: 42,87%

Cổ đông là cá nhân: 37,5%

Cổ đông nước ngoài: 19,62%:

Cổ đông là tổ chức: 19,2%

Cổ đông là cá nhân: 0,42%

Tên cổ đông	Địa chỉ	Ngành nghề hoạt động chính	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	18 Láng hạ, Hà Nội	Nghiên cứu, tìm kiếm, thăm dò, khai thác, chế biến, tàng trữ, vận chuyển dầu khí, làm dịch vụ về dầu khí;	17.999.619	36	
2. Halley Sicav - Halley Asian Prosperity	7 A Rue Robert Stumper L-2557 Luxembourg	Fund	4.776.300	9,55	Tính đến ngày 10/10/2014, tỉ lệ nắm giữ cổ phiếu của Halley Sicav tại DMC là 4.92%
3. Công ty Hữu hạn công nghiệp Hồng Đạt	Lô 9112 KCN Hồ Nai Trảng Bom - Đồng Nai		3.177.030	6,35	

Tổng số cổ phiếu của Tổng công ty là 50.000.000 cổ phiếu đều là cổ phiếu phổ thông, trong đó:

- Cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 50.000.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: không có
- Cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ: không có.
- Tình hình thay đổi vốn của chủ sở hữu:
- Trích các quỹ theo Nghị quyết ĐHCĐ 2014

**GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ TỔNG CÔNG TY
 DUNG DỊCH KHOAN VÀ HÓA PHẨM DẦU KHÍ-CTCP NĂM 2014**
 (tại thời điểm 31/12/2014)

STT	Người thực hiện giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu				Lý do tăng/giảm
		Đầu kỳ		Cuối kỳ		
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Ngọc Khánh	69,470	0.139	14,470	0.029	Bán cổ phiếu
2	Tôn Anh Thi	4,800	0.010	0	0	Bán cổ phiếu
3	Lê Hải Phong	13,000	0.026	0	0	Bán cổ phiếu
5	Đỗ Xuân Vịnh	15,560	0.031	60	0.0012	Bán cổ phiếu
6	Tổng công ty PVFCCo	5,133,202	10.270	0	0	Bán cổ phiếu

DMC

Báo cáo tài chính



Số: ~~21~~ /VNIA-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Tổng Công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP (gọi tắt là "Tổng Công ty") được lập ngày 16 tháng 3 năm 2015, từ trang 5 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (gọi chung là "báo cáo tài chính hợp nhất").

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

1.500
G T V
HỘI
DUNG DỊCH
KHOAN VÀ
HÓA PHẨM
DẦU KHÍ
TP. HỒ CHÍ MINH

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Phạm Hoài Nam
Phó Tổng Giám đốc
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0042-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 16 tháng 3 năm 2015
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Phạm Quỳnh Hoa
Kiểm toán viên
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0910-2013-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU SỐ B 01-DN/HN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	31/12/2013
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+130+140+150)	100		2.120.667.732.950	1.902.363.474.754
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	496.312.778.350	448.989.852.292
1. Tiền	111		171.027.935.105	167.128.109.791
2. Các khoản tương đương tiền	112		325.284.843.245	281.861.742.501
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		740.408.169.815	672.043.832.250
1. Phải thu khách hàng	131		659.448.494.927	588.610.377.146
2. Trả trước cho người bán	132		81.363.498.847	84.823.452.435
3. Các khoản phải thu khác	135	6	19.536.526.587	10.465.536.352
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(19.940.350.546)	(11.855.533.683)
III. Hàng tồn kho	140	7	846.628.596.306	754.461.869.704
1. Hàng tồn kho	141		867.612.235.026	754.851.970.311
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(20.983.638.720)	(390.100.607)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		37.318.188.479	26.867.920.508
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		9.978.529.720	12.495.733.429
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		20.337.667.140	9.060.815.484
3. Các khoản khác phải thu Nhà nước	154	13	468.063.071	1.847.880.035
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		6.533.928.548	3.463.491.560
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+250+260)	200		312.498.670.298	279.552.197.342
I. Tài sản cố định	220		265.329.517.040	224.721.229.645
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	225.656.615.251	182.138.667.231
- Nguyên giá	222		381.577.491.181	313.032.123.500
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(155.920.875.930)	(130.893.456.269)
2. Tài sản cố định vô hình	227		24.665.431.093	25.012.541.783
- Nguyên giá	228		27.121.942.841	26.462.373.034
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.456.511.748)	(1.449.831.251)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	9	15.007.470.696	17.570.020.631
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		13.107.786.597	12.896.439.390
1. Góp vốn liên doanh	252	11	13.107.786.597	12.896.439.390
III. Tài sản dài hạn khác	260		34.061.366.661	41.934.528.307
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		13.904.014.137	19.986.266.033
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		19.774.513.403	20.616.340.649
3. Tài sản dài hạn khác	268		382.839.121	1.331.921.625
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		2.433.166.403.248	2.181.915.672.096



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU SỐ B 01-DN/HN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	31/12/2013
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		1.247.831.889.107	1.181.349.781.069
I. Nợ ngắn hạn	310		1.160.996.334.799	1.111.383.846.315
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	12	449.823.662.130	370.422.040.349
2. Phải trả người bán	312		507.497.160.542	457.603.132.745
3. Người mua trả tiền trước	313		4.748.113.749	2.488.132.144
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	13	77.769.461.820	69.774.126.393
5. Phải trả người lao động	315		25.707.239.336	19.534.999.640
6. Chi phí phải trả	316	14	55.729.233.538	34.883.181.323
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	15	19.695.584.643	133.347.492.307
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		20.025.879.041	23.330.741.414
II. Nợ dài hạn	330		86.835.554.308	69.965.934.754
1. Vay và nợ dài hạn	334	16	72.269.053.976	66.139.828.179
2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		14.566.500.332	3.826.106.575
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400		972.515.025.636	845.922.844.737
I. Vốn chủ sở hữu	410	17	970.322.342.607	844.956.991.708
1. Vốn điều lệ	411		500.000.000.000	500.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		18.965.245.000	18.965.245.000
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		2.949.256.345	2.673.642.004
4. Quỹ đầu tư phát triển	417		70.655.545.896	58.595.149.809
5. Quỹ dự phòng tài chính	418		25.862.872.326	21.245.006.896
6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	93.455.588
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		351.889.423.040	243.384.492.411
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		2.192.683.029	965.853.029
1. Nguồn kinh phí	432		2.192.683.029	965.853.029
C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		212.819.488.505	154.643.046.290
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400+439)	440		2.433.166.403.248	2.181.915.672.096

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	DVT	31/12/2014	31/12/2013
1. Vật tư, hàng hoá nhận giữ hộ, nhận gia công	VND	15.713.142.117	-
2. Hàng hoá nhận bán hộ, nhận ký gửi	VND	2.594.703.097	728.693.185
3. Nợ khó đòi đã xử lý	VND	3.849.342.019	2.776.274.239
4. Ngoại tệ các loại	USD	593.390	609.776

(Signature)

(Signature)



Tạ Đình Khang
Người lập biểu

Bùi Tuấn Ngọc
Kế toán trưởng

Tôn Anh Thi
Tổng Giám đốc

Ngày 16 tháng 3 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU SỐ B 02-DN/HN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2014	2013
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	18	4.608.824.669.749	3.846.929.856.548
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	18	296.949.497.721	231.894.323.675
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	18	4.311.875.172.028	3.615.035.532.873
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11		3.471.162.818.103	3.074.347.690.600
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		840.712.353.925	540.687.842.273
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	20	30.790.635.724	19.150.712.398
7. Chi phí tài chính	22	21	50.051.700.206	35.830.269.107
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		26.415.268.836	19.659.506.056
8. Chi phí bán hàng	24		68.961.604.110	68.713.336.661
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		302.348.166.881	247.057.574.205
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		450.141.518.452	208.237.374.698
11. Thu nhập khác	31		11.057.318.154	9.138.558.955
12. Chi phí khác	32		29.007.222.530	6.259.499.489
13. (Lỗ)/Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(17.949.904.376)	2.879.059.466
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		432.191.614.076	211.116.434.164
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		101.837.248.851	64.384.861.888
16. Chi phí/(Thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		980.373.559	(10.723.888.400)
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		329.373.991.666	157.455.460.676
Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông thiểu số	61		118.503.084.169	78.915.369.857
Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông Công ty Mẹ	62		210.870.907.497	78.540.090.819
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	22	4.217	1.571


Tạ Đình Khang
Người lập biểu

Bùi Tuấn Ngọc
Kế toán trưởngTôn Anh Thi
Tổng Giám đốc

Ngày 16 tháng 3 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU SỐ B 03-DN/HN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2014	2013
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	432.191.614.076	211.116.434.164
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	28.311.580.679	24.069.714.746
Các khoản dự phòng	03	28.678.354.976	2.951.593.723
Lãi/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	1.105.939.075	(418.690.542)
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(13.423.463.805)	(9.646.975.388)
Chi phí lãi vay	06	26.415.268.836	19.659.506.056
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	503.279.293.837	247.731.582.759
Thay đổi các khoản phải thu	09	(89.475.455.298)	150.791.540.462
Thay đổi hàng tồn kho	10	(112.760.264.715)	(193.409.455.154)
Thay đổi các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	(95.997.712.411)	(66.533.984.952)
Thay đổi chi phí trả trước	12	11.331.555.828	4.394.627.053
Tiền lãi vay đã trả	13	(26.589.175.185)	(18.158.042.192)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(90.822.180.088)	(64.649.596.197)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	1.226.830.000	583.087.264
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(20.103.014.497)	(11.462.141.331)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	80.089.877.471	49.287.617.712
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(70.075.303.721)	(28.177.303.637)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	285.376.780	325.909.390
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	2.081.500.000
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(8.837.514.390)
5. Tiền thu lãi tiền gửi, lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	26	13.172.543.084	9.666.804.024
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(56.617.383.857)	(24.940.604.613)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	1.664.381.444.160	1.073.629.910.164
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(1.580.448.748.096)	(948.945.909.495)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(60.082.263.620)	(49.835.666.450)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	23.850.432.444	74.848.334.219
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	47.322.926.058	99.195.347.318
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	448.989.852.292	349.794.504.974
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	496.312.778.350	448.989.852.292

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác trong năm không bao gồm số tiền 7.668.512.084 đồng là số tiền dùng để mua tài sản cố định, chi mua sắm phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán (năm 2013 là 5.828.578.983 đồng).

Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho cổ đông đã bao gồm tiền cổ tức các năm trước đã trả trong năm 2014 với số tiền là 1.375.036.037 đồng và không bao gồm cổ tức năm 2013 đã thông báo chi trả trong 2014 mà chưa trả cho cổ đông với số tiền là 1.291.414.917 đồng.



Tạ Đình Khang
Người lập biểu



Bùi Tuấn Ngọc
Kế toán trưởng



Tôn Anh Thi
Tổng Giám đốc

Ngày 16 tháng 3 năm 2015



TỔNG CÔNG TY DUNG DỊCH KHOAN & HÓA PHẨM DẦU KHÍ

Tầng 6 & 7, Tòa nhà Viện Dầu khí,
số 167 Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

T (84.4) 35140350 - 38562861
F (84.4) 38562552
E dmc@pvdmc.com.vn
www.pvdmc.com.vn